

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN GIA LAI

(GCN ĐKDN số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 16 do Sở Tài Chính tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/08/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số 1262/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2025)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp từ ngày 08/01/2026 :

1. CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN GIA LAI



Địa chỉ: 114 Trường Chinh - Phường Pleiku - Tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 0269 3830013
Website: ghc.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH



Địa chỉ: số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Tp.HCM
Điện thoại: 028 3914 6888
Website: www.bvsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Điều
Số điện thoại: 0269 3830013

Chức vụ: Người được ủy quyền Công bố thông tin

Gia Lai, tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 16 do Sở Tài Chính tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/08/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
Mã cổ phiếu: GHC (sàn UPCOM)
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 47.662.500 cổ phiếu.
Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá: 476.625.000.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023, NĂM 2024



CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38230796

Website: www.pwc.com/vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH BÁN NIÊN NĂM 2025



CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 2 Hải Triều, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3824 5252

Website: ey.com/en.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH
HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: số 233 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 6888

Website: www.bvsc.com.vn

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM	17
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	18
1.	Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	18
2.	Quá trình hình thành và phát triển	21
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	22
4.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	23
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong năm 2023, năm 2024 và đến thời điểm hiện tại	26
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ	28
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác	29
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	30
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	30
10.	Hoạt động kinh doanh.....	31
11.	Chính sách đối với người lao động.....	68
12.	Chính sách cổ tức.....	72
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	73
14.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu.....	74
15.	Các thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	74
16.	Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15	74
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	75

1. Kết quả hoạt động kinh doanh	75
2. Tình hình tài chính	78
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết	91
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	92
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	98
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	98
2. Thông tin về cổ đông lớn	98
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng	102
VII. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	124
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	129
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	129
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN	130
XI. PHỤ LỤC	131

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai**

- | | |
|------------------------|---|
| - Bà Nguyễn Thái Hà | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Võ Hoàng Vinh | Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Kiêm Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán |
| - Ông Trần Danh Bảo | Chức vụ: Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Tiến Bằng | Chức vụ: Kế toán trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Khánh	Chức vụ: Giám đốc Tư vấn TCDN phụ trách Khu vực phía Nam
--------------------------------	---

(Căn cứ Giấy Ủy quyền số 09/2025/UQ-BVSC ngày 02/01/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 121/2025/BVSC.HCM-GHC/TV- NY ngày 11 tháng 11 năm 2025 với Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá v.v. Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Trong những năm trở lại đây, Việt Nam nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế tăng trưởng thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định v.v. đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ.

Tỉ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2009-2024



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong giai đoạn 2020-2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động phức tạp, cùng với đại dịch Covid-19 và biến đổi khí hậu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng kinh tế của tất cả các nền kinh tế trên thế giới. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam năm 2020 đạt mức tăng trưởng 2,87%, GDP năm 2021 đạt mức tăng trưởng là 2,55%, thấp hơn 0,32% so với năm 2020, đây là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021.

Năm 2022, cùng với cả thế giới, kinh tế Việt Nam phải đương đầu với những biến động khó lường, như: xung đột quân sự Nga - Ukraina dẫn đến nhiều hệ lụy ảnh hưởng tiêu cực đến các nền kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam; việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do đại dịch Covid-19, sự tăng vọt của giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào... Tuy nhiên, do Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách phù hợp, kinh tế đã có bước phục hồi tích cực, GDP tăng ở mức 8,12% so với năm 2021, cao nhất trong 10 năm qua. Năm 2023, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, GDP năm 2023 đạt 5,05% so với năm 2022, cao hơn tốc độ tăng của năm 2020 và 2021 - thời điểm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Năm 2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục chứng kiến nhiều biến động phức tạp. Các rủi ro địa chính trị tiếp diễn như cạnh tranh Mỹ-Trung Quốc, xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine kéo dài gây thêm áp lực lên nguồn cung năng lượng và lương thực toàn cầu, trong khi căng thẳng tại Trung Đông, bao gồm cuộc xung đột Israel - Hamas. Kinh tế thế giới phục hồi nhưng không đồng đều. Mỹ dẫn đầu với tăng trưởng tốt trong khi châu Âu chật vật với tăng trưởng chậm và đối mặt với nguy cơ suy thoái, Trung Quốc gặp khó khăn trong việc phục hồi kinh tế sau đại dịch và các chính sách kiểm soát chặt chẽ. Tại Việt Nam, nền kinh tế đối mặt với nhiều thách thức: giá cả nguyên vật liệu đầu vào duy trì ở mức cao, lạm phát gia tăng và thị trường bất động sản hồi phục chậm. Thêm vào đó, tác động của biến đổi khí hậu với các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán và lũ lụt gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân. Tuy nhiên, nhờ chính sách hỗ trợ kịp thời từ Chính phủ và các hiệp định thương mại tự do (FTA) phát huy hiệu quả, Việt Nam vẫn giữ được sự ổn định kinh tế vĩ mô và tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho đầu tư nước ngoài, GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024, vượt mục tiêu 6-6,5% đã đề ra.

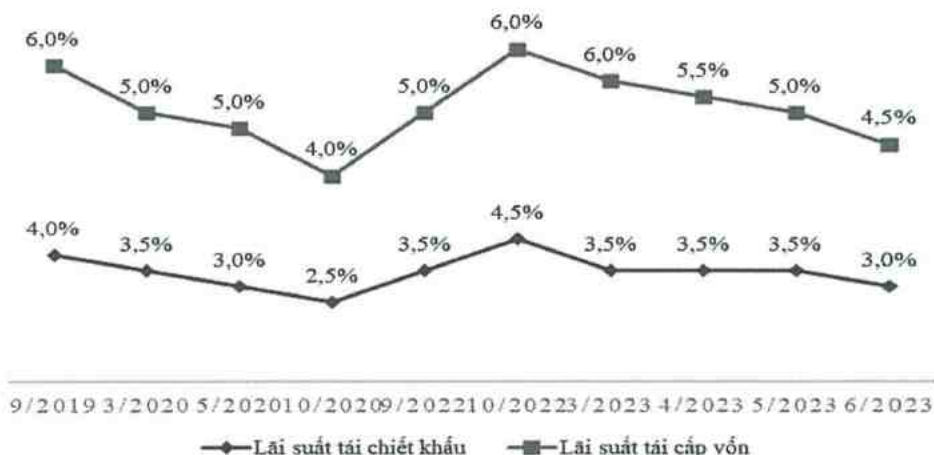
Năm 2025, Chính phủ đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8%, trong khi đó, các tổ chức quốc tế như WB, ADB, OECD và IMF đều dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 ở mức từ 6,1%-6,6%. Việt Nam được kỳ vọng sẽ tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do (FTA) như CPTPP và EVFTA, giúp mở rộng thị trường xuất khẩu và tiếp tục hoàn thiện thể chế đầu tư, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài, góp phần tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Đồng thời, Chính phủ cũng thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị, chuỗi cung ứng toàn cầu còn yếu do bất ổn địa chính trị, thiếu hụt nguồn cung, lạm phát đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, những chính sách kinh tế mới của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump dự kiến sẽ tác động sâu sắc hơn đến tình hình kinh tế thế giới nói chung và nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ điện năng, hoạt động kinh doanh của Công ty được đánh giá có chịu tác động từ nền kinh tế chung, tuy nhiên không cao, do điện năng là mặt hàng thiết yếu. Để hạn chế rủi ro về kinh tế, GHC luôn chú ý xem xét và dự báo khả năng tăng trưởng của nền kinh tế giúp cho việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh tốt hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các phương án để có thể ứng phó với những tình huống bất lợi có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của GHC.

1.2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp sử dụng vốn vay ngân hàng, khi lãi suất ngân hàng tăng dẫn đến chi phí sử dụng vốn vay tăng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu qua các năm



Nguồn: Ngân hàng Nhà Nước

Năm 2023, các yếu tố vĩ mô quan trọng như lạm phát và tỷ giá ổn định tạo điều kiện cho Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng. Bên cạnh đó, tín dụng tăng trưởng thấp dẫn đến các ngân hàng dư thừa thanh khoản, từ đó giảm áp lực trong việc huy động vốn. Chi phí vốn của các ngân hàng thương mại giảm là cơ sở để lãi suất điều chỉnh theo, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và hỗ trợ phục hồi kinh tế nói chung. Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), đến cuối năm 2023, lãi suất bình quân cho vay mới là 6,7%/năm.

Năm 2024, NHNN tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp trong năm 2024 để định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Thực tế, mặt bằng lãi suất cho vay bình quân đối với những khoản mới ở mức khoảng 6,65%/năm, giảm 0,59%/năm, riêng bốn ngân hàng thương mại (NHTM) có vốn nhà nước (Big 4) giảm khoảng 1% so với cuối năm 2023, trong khi lãi suất tiền gửi bình quân đối với những khoản mới là 4,03%/năm, tăng 0,71%/năm. Ngoài ra, NHNN cũng đổi mới cách thức điều hành tăng trưởng tín dụng, định hướng tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2024 khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế, tạo sự chủ động cho các Tổ chức tín dụng trong tăng trưởng tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

Năm 2025, NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 16%, đồng thời đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định giá trị đồng tiền và tỷ giá. Các chuyên gia dự báo NHNN sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, giữ lãi suất ở mặt bằng thấp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; lãi suất cho vay dự kiến đi ngang trong nửa đầu năm trước khi tăng trở lại trong giai đoạn cuối năm. Tuy nhiên, việc điều hành lãi suất cho vay gặp không ít khó khăn do áp lực từ thị trường quốc tế và tình hình trong nước. Biến động của USD, cùng với những căng thẳng về cung, cầu ngoại tệ, sẽ khiến NHNN phải ưu tiên ổn định tỷ giá.

Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành, cụ thể như: chính sách nới lỏng tiền tệ, giảm lãi suất huy động, tăng lãi suất cho vay... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro tín dụng tại GHC chủ yếu liên quan đến các khoản vay và tiền gửi ngân hàng. Để giảm thiểu rủi ro này, GHC đã phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để đưa ra các

quyết định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp.

1.3. Rủi ro lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí kinh doanh, bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

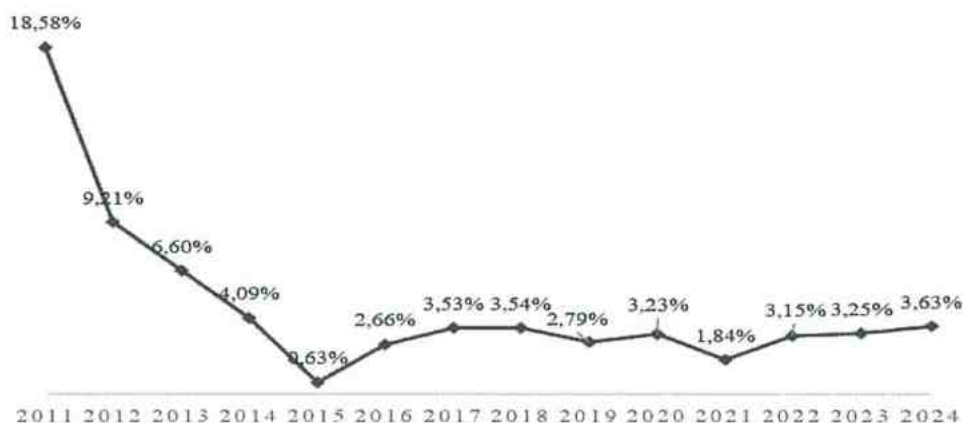
Năm 2015, tỷ lệ lạm phát đạt mức thấp kỷ lục 0,63%, giai đoạn 2015-2020 nền kinh tế được điều hành chặt chẽ nên tỷ lệ lạm phát luôn ổn định ở mức dưới 4%. Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của xung đột Nga-Ukraine và những nút thắt chuỗi cung ứng toàn cầu trong đại dịch COVID-19, lạm phát của Việt Nam vẫn được kiểm soát tốt với mức lạm phát 1,84%, Việt Nam là một “làn gió ngược” trong xu hướng lạm phát cao toàn cầu. Năm 2022, tỷ lệ lạm phát tăng nhẹ ở mức 3,21%, Việt Nam nằm trong số ít những quốc gia có mức lạm phát trung bình 4-6%. Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra là kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%. Đây là năm thứ 12 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Năm 2024, lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm, tiến gần hơn đến mục tiêu ổn định giá. Tại Việt Nam, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng bình quân 3,63% so với năm 2023, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đặt ra là 4%-4,5%, thấp hơn nhiều quốc gia trong khu vực như Thái Lan (4,3%) hay Indonesia (5,1%) và đánh dấu năm thứ 13 liên tiếp duy trì lạm phát ở mức một con số. Điều này cho thấy, Việt Nam đã kiểm soát tốt những cú sốc giá cả quốc tế, đồng thời, tận dụng hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định giá cả trong nước.

Dự báo năm 2025, theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), lạm phát toàn cầu dự kiến giảm từ 5,8% năm 2024 xuống còn 4,3% năm 2025. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố có thể tạo áp lực lạm phát trong năm 2025: xung đột quân sự ở một số quốc gia leo thang căng thẳng, diễn biến khó lường, có nguy cơ lan rộng; cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; hiện tượng thời tiết cực đoan có thể tạo nên sự đứt gãy chuỗi cung ứng, làm gia tăng chi phí vận tải. Đặc biệt, các chính sách thuế trong nhiệm kỳ của Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump có thể dẫn đến phản ứng trả đũa từ các quốc gia. Bảo hộ thương mại và rào cản thương mại gia tăng sẽ làm trầm trọng thêm căng thẳng thương mại và phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu - điều này có thể gây ra một đợt lạm phát mới. Ở trong nước, chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất có thể tăng lên theo giá thế giới và chịu tác động từ biến động tỷ giá, ảnh hưởng đến chi phí, giá thành sản phẩm, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên và tạo áp lực lên lạm phát. Bên cạnh đó, việc tiếp tục thực hiện lộ trình thị trường đối với các dịch vụ do Nhà nước quản lý như giá điện, học phí, giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính

đủ các yếu tố, chi phí sẽ tác động làm tăng chỉ số giá tiêu dùng năm 2025. Các gói kích cầu, hạ mặt bằng lãi suất cho vay, mở rộng tín dụng, đẩy mạnh đầu tư công giúp tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nhưng cũng có thể tạo sức ép lên mặt bằng giá nếu nguồn cung tiền không được kiểm soát hợp lý.

Lạm phát bình quân các năm (2011 – 2024)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong bối cảnh tình hình lạm phát tác động chung đến các ngành kinh tế, sự tăng trưởng và hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu nhiều ảnh hưởng, để ứng phó với các điều kiện thay đổi của môi trường kinh doanh, Công ty đã chủ động phân tích, đánh giá tác động của các yếu tố vĩ mô từ đó xây dựng định hướng, chiến lược kinh doanh để đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty ổn định, tăng trưởng và có hiệu quả.

1.4. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Tỷ giá USD/VND kết thúc năm 2023 ở quanh mức 24.300 VND/USD, giảm khoảng 3% so với đầu năm. Mức biến động này được đánh giá là tương đối ổn định trong bối cảnh nhiều biến động về chính sách lãi suất của các ngân hàng trung ương lớn, cùng diễn biến phức tạp của các cuộc xung đột địa chính trị tại nhiều nơi trên thế giới. Sự ổn định của VND được cho là nhờ vào các yếu tố cốt lõi như: tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, thặng dư thương mại, thu hút vốn đầu tư trực tiếp, kiều hối.

Trong năm 2024, tỷ giá VND/USD chịu áp lực chi phối của thị trường vàng, do đó NHNN trở lại hoạt động đấu thầu vàng miếng sau nhiều năm không triển khai nhằm thu hẹp chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới. Ngoài ra, để ổn định thị trường ngoại hối, NHNN cũng triển khai các biện pháp can thiệp như phát hành tín phiếu để hỗ trợ thanh khoản, trung hòa vốn, giảm áp lực chênh lệch lãi suất VND/USD, đồng thời bán ngoại tệ. Nhờ các biện pháp này, tỷ giá trong nước dần hạ nhiệt và ổn định hơn. Đến cuối năm, tỷ giá VND/USD ổn định quanh mức 25.450 VND/USD, ghi nhận mức mất giá 5,03%, thấp hơn đáng kể so với nhiều quốc gia trong khu vực. Tuy nhiên, dự trữ ngoại hối giảm xuống còn 79 tỷ USD, sụt giảm 8,2 tỷ USD so với cuối năm 2023, khiến NHNN có ít dư địa để ổn định tỷ giá, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế liên tục bị ảnh hưởng bởi các biến động từ thị trường quốc tế.

Năm 2025, tỷ giá VND/USD dự kiến tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm tốc độ phục hồi của kinh tế toàn cầu, chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), và mức độ nghiêm trọng của các xung đột địa chính trị quốc tế. Đặc biệt, chính sách thuế quan từ ông Donald Trump, với nhiều yếu tố chưa rõ ràng, có thể khiến giá trị USD tăng mạnh, tạo thêm áp lực lên tỷ giá. Để ổn định tỷ giá, NHNN dự kiến tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính. NHNN sẽ sử dụng các công cụ như nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn và điều chỉnh lãi suất điều hành để hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng và ổn định thị trường ngoại hối. Ngoài ra, NHNN sẵn sàng can thiệp thị trường ngoại hối bằng cách bán USD khi cần thiết để duy trì sự ổn định của tỷ giá.

Do có giao dịch mua tài sản/máy móc thiết bị có gốc ngoại tệ, GHC sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: duy trì hợp lý cơ cấu vay ngoại tệ và nội tệ, tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

2. Rủi ro luật pháp

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, là công ty đại chúng nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Ngoài ra, Công ty cũng tuân thủ các văn bản pháp luật chuyên ngành về sản xuất và kinh doanh điện. Sự thay đổi về mặt chính sách, văn bản pháp luật luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, cập nhật kịp thời các quy định của Chính phủ từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh phù hợp, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý phát sinh (nếu có) của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Hoạt động kinh doanh thủy điện

Các nhà máy thủy điện chịu ảnh hưởng trực tiếp và quyết định của điều kiện thời tiết. Nắng hạn kéo dài, lượng mưa thấp sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước, dẫn đến giảm sút sản lượng điện. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố và phát sinh thêm chi phí duy tu sửa chữa. Các nhà máy thủy điện có dung tích hồ chứa lớn, nếu không chuẩn bị kỹ trong việc đảm bảo an toàn hồ, đập, phòng chống thiên tai, nguy cơ mất an toàn hạ du là rất lớn khi xảy ra các hiện tượng xói mòn tự nhiên, động đất. Đó là những yếu tố rủi ro chi phối lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, khi lập dự án đầu tư xây dựng, Công ty đã tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy trình quản lý đầu tư xây dựng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc thiết kế xây dựng công trình thủy điện nhằm đảm bảo công trình được an toàn khi có những tác động bất lợi xảy ra như bão, lũ, ...

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động xây dựng quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình đập nhà máy thủy điện nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đập theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Cụ thể, đập phải thường xuyên kiểm tra và quan trắc nhằm xác định các

tác nhân từ bên ngoài có thể gây mất an toàn cho đập. Việc thực hiện quan trắc đập bao gồm quan trắc biến dạng công trình đất, quan trắc độ lún bản thân công trình, quan trắc độ lún của nền, quan trắc chuyển vị ngang, quan trắc bằng mặt thường các khe nứt, sự hư hỏng. Vào thời điểm tháng 4 và tháng 12 hàng năm, Công ty tiến hành kiểm tra công tác đập trước, trong và sau mùa lũ. Hàng năm, vào thời điểm trước khi bước vào mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra, đánh giá chung về ổn định đập; phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão các bộ, ngành, địa phương để xây dựng hoặc cập nhật, bổ sung phương án phòng, chống lụt, bão của đập và phương án phòng chống lũ, lụt vùng hạ du. Sau khi kết thúc mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra rà soát lại các hạng mục công trình nhằm phát hiện các hư hỏng nếu có; theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có của đập, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống lụt, bão; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, tồn tại. Định kỳ không quá 05 năm kể từ ngày kiểm định gần nhất, Công ty sẽ thuê đơn vị tư vấn kiểm định an toàn đập đo đạc nhằm đánh giá mức độ an toàn đập, kiểm tra năng lực công trình qua quá trình khai thác, sử dụng để kịp thời có những đề xuất duy tu, bảo dưỡng, khôi phục, sửa chữa, nâng cấp đập.

3.2. Hoạt động kinh doanh điện mặt trời

Một trong những rào cản lớn nhất của các dự án điện mặt trời nằm ở diện tích đất. Các dự án điện mặt trời cần một diện tích đất rất lớn để lắp đặt các tấm pin năng lượng. Ở một đất nước có mật độ dân số cao như Việt Nam, tìm được những diện tích đất lớn không ảnh hưởng tới quy hoạch dân cư và đất nông nghiệp không phải là dễ dàng. Đó là chưa kể tới diện tích đất lớn sẽ cần có thời gian giải phóng mặt bằng lâu, đây là trở ngại lớn nhất ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án điện mặt trời tại Việt Nam. Một số nhà đầu tư đã lựa chọn lắp đặt các tấm pin mặt trời trên mặt hồ nước. Tuy nhiên, sự dao động bất thường của mực nước trên các hồ thực sự là thách thức không nhỏ. Ví dụ như hồ thủy điện Yaly hay Plei-krông dao động mực nước lên tới 25-40 m thì rất khó có thể tính toán tới việc thực hiện các dự án điện mặt trời. Hơn nữa, số hồ nước có diện tích rộng và điều kiện lý tưởng để lắp đặt các tấm pin mặt trời cũng không phải là nhiều.

Bên cạnh đó, các dự án điện mặt trời cũng phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên. Đối với điện mặt trời thì vào ban đêm hoặc trong những ngày nhiều mây và mưa thì nguồn năng lượng sẽ trở nên yếu hơn và không đủ để cung cấp. Ngoài ra, để đầu nối các dự án điện mặt trời vào hệ thống quốc gia đòi hỏi phải có các giải pháp kỹ thuật để đổi dòng điện. Trong một hệ thống điện, nếu tỷ trọng điện mặt trời lớn thì tần số của hệ thống sẽ bị thay đổi liên tục, có thể dẫn đến sụp đổ tần số, sụp đổ hệ thống điện.

Việc phát triển nhanh chóng trong một thời gian ngắn đã đặt ngành điện vào một khó khăn mới đó là vấn đề đầu nối quá tải. Các nhà máy điện mặt trời tại các điểm nóng về năng lượng tái tạo như Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk đồng loạt phát điện trong khi công suất đường dây không đáp ứng đã gây ra hiện tượng quá tải lưới 110 kV, 220 kV tại các khu vực trên. Nhiều nhà máy năng lượng tái tạo, kể cả điện mặt trời lẫn điện gió buộc phải giảm công suất để đảm bảo việc điều độ và dự kiến việc giảm tải này sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới. Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng ngày càng gia tăng, nếu nhà máy điện gặp sự cố gián đoạn vận hành, sản xuất sẽ gây ảnh hưởng đến sự ổn định của nguồn cung cấp và dẫn đến thiếu hụt nguồn điện, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung. Hiện nay các nhà máy sản xuất điện của GHC có quy mô vừa và nhỏ, chiếm tỷ trọng không lớn trong tổng công suất nguồn điện của cả nước nên không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động cung cấp điện của ngành.

4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Rủi ro này có thể phát sinh do những nguyên nhân sau:

- Rủi ro từ sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều lãnh đạo chủ chốt và/hoặc sự thiếu hài hoà lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị dẫn đến ảnh hưởng công tác quản trị doanh nghiệp.
- Rủi ro về cơ cấu cổ đông: là rủi ro phát sinh khi cơ cấu cổ đông của một công ty không còn tập trung và bị pha loãng quá lớn bởi các cổ đông nhỏ lẻ dẫn đến công ty có thể gặp khó khăn trong việc lấy ý kiến cổ đông (không triệu tập đủ tỷ lệ theo quy định của Điều lệ), mâu thuẫn quyền lợi giữa nhóm cổ đông khác nhau,... từ đó ảnh hưởng đến việc định hướng hoạt động cũng như dẫn dắt chiến lược của công ty nói chung.
- Rủi ro xung đột về lợi ích trong công ty: là rủi ro phát sinh do người nội bộ hoặc người quản lý, người điều hành của Công ty sử dụng những thông tin có được từ chức vụ của mình để phục vụ cho lợi ích cá nhân của mình; hoặc rủi ro phát sinh từ giao dịch giữa Công ty với người có liên quan mà không theo quy tắc bình đẳng, tự nguyện làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.
- Rủi ro về công bố thông tin không đủ và không đúng thời hạn như chậm công bố thông tin của người nội bộ hoặc giao dịch của người có liên quan của người nội bộ,... dẫn đến ảnh hưởng quyền lợi của cổ đông bên ngoài và nhà đầu tư.

Nhằm tăng cường công tác quản trị tại Công ty, Hội đồng quản trị Công ty từng bước xây dựng và hoàn thiện các Quy trình, quy chế quản trị theo hướng chuyên trách, nâng cao vai trò từng thành viên Hội đồng quản trị và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.

5. Rủi ro tập trung tài sản

• Tập trung tài sản vào các nhà máy điện

Đặc điểm nổi bật của GHC là Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng rất lớn (hệ thống khung, tấm pin NLMT, nhà máy thủy điện, đập, kênh dẫn nước, đường giao thông, trạm biến áp...). Mỗi dự án thủy điện, điện mặt trời thường có giá trị lớn, vòng đời dài, khó thanh khoản. Các rủi ro có thể phát sinh:

- Nếu một nhà máy lớn gặp sự cố kỹ thuật, thiên tai hoặc buộc dừng vận hành làm ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể đến tổng tài sản và dòng tiền.
- Khó chuyển đổi, bán lại hoặc tái cơ cấu tài sản trong ngắn hạn khi thị trường hoặc chính sách thay đổi.

Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp, cụ thể:

- Tăng cường công tác bảo trì - bảo dưỡng: Thực hiện bảo trì định kỳ, giám sát vận hành bằng SCADA và kiểm định độc lập các hạng mục quan trọng như đập, kênh dẫn, tuabin, inverter...

- Mua bảo hiểm đầy đủ: Triển khai bảo hiểm tài sản, bảo hiểm gián đoạn kinh doanh và tiến hành rà soát định kỳ để cập nhật giá trị tài sản và điều chỉnh hạn mức bảo hiểm phù hợp.
- Xây dựng phương án dự phòng vận hành như: Chuẩn bị vật tư dự phòng cho các thiết bị quan trọng, thiết lập đội phản ứng nhanh để xử lý sự cố kỹ thuật và hợp tác, ký hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với các nhà cung cấp uy tín nhằm đảm bảo thời gian khắc phục nhanh nhất nếu xảy ra sự cố.
- Quản trị tài chính - thanh khoản: Duy trì tỷ lệ tiền mặt và nguồn vốn lưu động hợp lý để ứng phó khi dòng tiền bị gián đoạn; Đa dạng hóa nguồn vốn, hạn chế phụ thuộc vào một tổ chức tín dụng nhằm giảm rủi ro tài chính.

• Tập trung tài sản theo địa lý

Các dự án thủy điện của GHC nằm tại tỉnh Gia Lai, dự án Điện mặt trời tại tỉnh Lâm Đồng trên khu vực Miền Trung, Tây Nguyên. Các rủi ro có thể phát sinh:

- Rủi ro thời tiết – thủy văn đồng thời: Trường hợp năm xảy ra hạn hán hoặc mưa ít kéo dài dẫn đến nhà máy thủy điện cùng lúc giảm sản lượng.
- Rủi ro thiên tai tập trung: lũ quét, sạt lở, động đất ... có thể ảnh hưởng các dự án cùng khu vực.
- Phụ thuộc vào hạ tầng đường dây truyền tải khu vực, nếu lưới điện quá tải sẽ ảnh hưởng đồng loạt.

Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp, cụ thể:

- Mở rộng tìm kiếm, M&A các dự án tiềm năng sang các tỉnh khu vực Miền Nam, Tây Nam Bộ và các vùng khí hậu khác nhằm giảm rủi ro thủy văn đồng thời.
- Tiếp tục chiến lược đa dạng hóa danh mục đầu tư như mở rộng đầu tư điện gió, điện mặt trời áp mái, Thủy điện tích năng và các loại hình Năng lượng tái tạo khác ..., nghiên cứu kết hợp với hệ thống lưu trữ (BESS).
- Tăng cường đánh giá và quản trị rủi ro thiên tai: Xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai cho từng khu vực dự án và xây dựng kịch bản ứng phó phù hợp. Đồng thời phối hợp với cơ quan địa phương để cập nhật cảnh báo thời tiết và chủ động triển khai biện pháp phòng ngừa.
- Làm việc với EVN để đảm bảo khả năng giải tỏa công suất cho các dự án, Nâng cấp trạm biến áp, đường dây đấu nối trong phạm vi cho phép, ứng dụng hệ thống lưu trữ (BESS) nhằm giảm áp lực truyền tải vào giờ cao điểm.

6. Rủi ro tập trung doanh thu

Mức độ tập trung doanh thu rất cao: gần như 100% doanh thu thuần đến từ hoạt động bán điện cho duy nhất 1 khách hàng là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), các rủi ro có thể phát sinh:

- GHC không có nguồn doanh thu bù đắp khi sản lượng điện suy giảm.
- Không có doanh thu dịch vụ O&M, EPC, hay bán điện thương mại đa dạng khách hàng.

- Rủi ro phụ thuộc một người mua duy nhất. Phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng huy động của EVN, trường hợp EVN thay đổi cơ chế huy động, điều tiết công suất hoặc chậm thanh toán gây ảnh hưởng trực tiếp dòng tiền, ảnh hưởng lớn đến thanh khoản, hoạt động của Công ty.

Do đặc thù ngành điện Việt Nam, các nhà máy phát điện phải bán điện cho EVN – là đơn vị mua buôn duy nhất theo cơ chế thị trường điện hiện hành. Trong bối cảnh đó, GHC đã và đang chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo nguồn thu ổn định, bao gồm:

- Luôn duy trì và tăng cường mối quan hệ hợp tác với EVN: GHC luôn giữ mối quan hệ hợp tác tốt với EVN và các đơn vị thành viên. Công ty thường xuyên phối hợp trong công tác điều độ, trao đổi thông tin kỹ thuật và kế hoạch vận hành, qua đó hỗ trợ EVN huy động công suất hiệu quả và ổn định.
- Cập nhật kịp thời tình hình thủy văn, khả năng phát điện và kế hoạch bảo trì cho các đơn vị điều độ của EVN. Đảm bảo nhà máy luôn trong trạng thái sẵn sàng phát điện, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật để được ưu tiên huy động.
- Phối hợp chặt chẽ, làm việc thường xuyên với Tổng công ty Mua bán điện (EPTC) để xử lý nhanh các vấn đề liên quan đến đo đếm, hóa đơn và hồ sơ thanh toán. Chủ động theo dõi công nợ, đảm bảo dòng tiền không bị gián đoạn.
- GHC chủ động theo dõi, nghiên cứu và cập nhật đầy đủ các quy định, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn vận hành và yêu cầu mới do EVN và các đơn vị điều độ ban hành. Công ty kịp thời điều chỉnh công tác vận hành, bảo trì và quản lý kỹ thuật để đảm bảo tuân thủ tuyệt đối, qua đó duy trì mức độ tin cậy của nhà máy trong hệ thống điện và hỗ trợ EVN trong công tác huy động công suất.
- Công ty cũng từng bước mở rộng các nguồn thu mới, như bán tín chỉ carbon cho các dự án hiện hữu, đồng thời xây dựng năng lực cung cấp dịch vụ vận hành và bảo trì (O&M) cũng như cho thuê hạ tầng kỹ thuật cho các dự án lân cận...
- Theo Nghị định 57/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ 03/03/2025, Chính phủ đã chính thức ban hành khung pháp lý cho cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), cho phép các đơn vị phát điện năng lượng tái tạo bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện lớn thông qua lưới điện quốc gia hoặc đường dây riêng. GHC theo sát các quy định, hướng dẫn và lộ trình triển khai DPPA để sẵn sàng tham gia khi đủ điều kiện, qua đó đa dạng hóa tập khách hàng và mở rộng cơ hội doanh thu trong dài hạn.

7. Rủi ro thiếu nước, biến đổi khí hậu

Đối với Thủy điện:

- Rủi ro suy giảm lưu lượng nước do các yếu tố như mùa khô kéo dài, lượng mưa giảm, mưa dồn cục, không đều, Hiện tượng El Niño xuất hiện với tần suất cao hơn. Làm giảm sản lượng phát điện, không đủ nước để phát vào giờ cao điểm làm cho giảm doanh thu.
- Rủi ro gia tăng chi phí vận hành và bảo trì do mực nước thấp có thể gây xâm thực tua-bin, bùn cát gia tăng do mưa cực đoan làm tăng chi phí sửa chữa, đại tu sớm. Tăng thời gian dừng máy ngoài kế hoạch, rủi ro mất ổn định sản lượng dài hạn.

- Doanh thu và lợi nhuận biến động mạnh theo năm. Ảnh hưởng đến thanh khoản của gia tăng rủi ro vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Đối với Điện mặt trời

- Rủi ro nhiệt độ cao kéo dài do Nắng nóng cực đoan, sóng nhiệt, Thời tiết biến động mạnh, mưa trái mùa, nhiệt độ cao, độ ẩm lớn, mưa axit, bão, gió giật; mây, mưa bất thường gây nên các Rủi ro như: suy giảm tuổi thọ thiết bị ảnh hưởng Sản lượng điện biến động trong ngày. Khó dự báo dòng tiền. Pin, Inverter nhanh xuống cấp, hư hỏng sớm. Bụi bẩn làm giảm hiệu suất phát điện, tăng chi phí vận hành (thuê nước, robot, hóa chất). Hiệu suất pin giảm khi nhiệt độ > 25°C, suy giảm công suất thực tế.

Với những rủi ro lường trước nêu trên, Công ty đã xây dựng và triển khai các phương án như: tăng cường theo dõi, dự báo diễn biến thủy văn thượng nguồn; chủ động điều chỉnh chế độ vận hành phù hợp với điều kiện dòng chảy thực tế, quản trị thủy văn chủ động, cập nhật quy trình vận hành liên hồ chứa. Phối hợp chặt chẽ với địa phương và cơ quan điều độ. Tối ưu chiến lược phát điện, ưu tiên phát vào giờ cao điểm khi nước hạn. Giữ nước trong giờ thấp điểm. Kết hợp phát điện linh hoạt giữa các nhà máy. Nâng cao hiệu suất và độ bền thiết bị, duy tu bảo dưỡng thiết bị trong giai đoạn thiếu nước. Áp dụng công nghệ chống xâm thực, chống mài mòn. Giảm suy hao do nhiệt và thời tiết, lựa chọn pin có hệ số nhiệt thấp. Ứng dụng AI giám sát suy hao theo nhiệt độ, xây dựng giải pháp vệ sinh pin không dùng nước: Robot vệ sinh khô, lên lịch vệ sinh linh hoạt theo mùa hạn. Dự phòng linh kiện và bảo trì chủ động, vật tư thiết bị dự phòng. Thay thế sớm linh kiện có tỷ lệ lỗi cao do nhiệt. Bảo hiểm rủi ro khí hậu, bảo hiểm gián đoạn kinh doanh do thiên tai, rủi ro lũ lụt – hạn hán – sạt lở.

8. Rủi ro khác

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Các rủi ro này bao gồm:

- Rủi ro về Bão lớn và mưa cực đoan: Trong điều kiện biến đổi khí hậu, các trận mưa cực đoan có xu hướng gia tăng về tần suất và cường độ, làm lũ về nhanh. Tuy nhiên, rủi ro này không ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn đập, do đập xả tràn tự do cho phép nước thoát tự nhiên theo cao trình tràn, không gây ứ đọng hay vượt mực nước thiết kế. Tác động chủ yếu tập trung vào các hạng mục phụ trợ như đường vào nhà máy, tường chắn, phai chắn nước và hệ thống tiêu thoát mặt. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp như: thường xuyên kiểm tra, gia cố và bảo trì các hạng mục phụ trợ; nạo vét, khơi thông hệ thống tiêu thoát nước mặt trước và trong mùa mưa bão; xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với điều kiện thực tế; chủ động theo dõi dự báo thời tiết, tổ chức trực vận hành và ứng phó kịp thời khi xảy ra mưa lũ lớn.

- Rủi ro về Lũ lớn bất thường từ thượng nguồn: Lũ đột biến có thể mang theo nhiều bùn, đá, cây trôi, gây va đập vào phai, khe phai, thiết bị phụ trợ hoặc gây xói lở bờ hồ. Để hạn chế nguy cơ va đập vào phai, khe phai, thiết bị phụ trợ và xói lở bờ hồ, Công ty đã và đang triển khai các biện pháp như: thường xuyên kiểm tra, vệ sinh phai và khe phai; tổ chức vớt, thu gom cây trôi, vật cản trong khu vực hồ và cửa lấy nước, đặc biệt sau các đợt lũ lớn; gia cố, bảo vệ các vị trí bờ hồ có nguy cơ xói lở; tăng cường theo dõi diễn biến lũ thượng nguồn và chủ động điều chỉnh chế độ vận hành phù hợp nhằm đảm bảo an toàn công trình và vận hành ổn định. Tuy nhiên, vì đập không sử dụng cửa van nên không phát sinh rủi ro kẹt van, ngập thiết bị điều khiển, và dòng nước vẫn được xả qua tràn theo thiết kế, đảm bảo an toàn tổng thể
- Rủi ro về Hạn hán kéo dài: Trường hợp hạn hán làm mực nước hồ xuống thấp, thân đập và xả tràn vẫn không bị ảnh hưởng, do kết cấu không phụ thuộc vào cột nước lớn để duy trì ổn định. Rủi ro chủ yếu ảnh hưởng đến sản lượng phát điện, chứ không ảnh hưởng đến kết cấu đập hoặc vùng hạ lưu. Để xử lý rủi ro này, Công ty đã xây dựng và triển khai các phương án như: tăng cường theo dõi, dự báo diễn biến thủy văn thượng nguồn; chủ động điều chỉnh chế độ vận hành phù hợp với điều kiện dòng chảy thực tế
- Rủi ro Sạt lở, xói lở khu vực xung quanh: Mưa lớn kéo dài có thể gây xói lở mái taluy, đường vận hành, hoặc bờ hồ. Đây là rủi ro gián tiếp, liên quan đến hạ tầng phụ trợ; không làm suy giảm an toàn đập, nhưng cần được kiểm tra và sửa chữa kịp thời để đảm bảo điều kiện vận hành.
- Rủi ro về vật cản trôi theo dòng nước: Khi nước lũ cuốn theo cây gỗ và vật liệu lớn, có thể gây áp lực lên phai chắn, song chắn rác hoặc làm tắc nghẽn cục bộ. Tuy nhiên, dòng qua tràn vẫn thông thoáng, đảm bảo đập không bị ảnh hưởng. Để khắc phục, Công ty đã và đang triển khai các biện pháp như: tăng cường theo dõi, kiểm tra trong mùa mưa lũ; tổ chức vớt, thu gom kịp thời vật cản tại khu vực hồ chứa, cửa lấy nước và song chắn rác; định kỳ vệ sinh, bảo dưỡng phai chắn và các thiết bị liên quan; bố trí nhân lực, phương tiện sẵn sàng xử lý khi xảy ra tắc nghẽn; chủ động điều chỉnh chế độ vận hành phù hợp nhằm đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, ổn định và hạn chế tối đa ảnh hưởng đến sản lượng phát điện.

III. CÁC KHÁI NIỆM

• UBCKNN	: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
• VSDC	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
• SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
• NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
• CTCP	: Công ty Cổ phần
• Công ty	: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
• ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
• HĐQT	: Hội đồng Quản trị
• CBNV	: Cán bộ nhân viên
• ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
• GCN	: Giấy chứng nhận
• GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)
• NLTT	: Năng lượng tái tạo
• SXKD	: Sản xuất kinh doanh
• BCTC	: Báo cáo tài chính
• LNST	: Lợi nhuận sau thuế
• TSCĐ	: Tài sản cố định
• VDL	: Vốn điều lệ
• ROA	: Tỷ số Lợi nhuận trên tài sản trung bình
• ROE	: Tỷ số Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trung bình

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**
- Tên viết tắt: **GHC**
- Tên tiếng Anh: **GIA LAI HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002, đăng kí thay đổi lần thứ 16 do Sở Tài Chính tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/08/2025.
- Trụ sở chính: 114 Trường Chinh - Phường Pleiku - Tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại: 026 9383 0013
- Website: www.ghc.vn
- Email: thuydiengl@geccom.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 476.625.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 476.625.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng).
- Số lượng cổ phiếu: 47.662.500 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Người đại diện theo pháp luật:
 - ✓ Bà Nguyễn Thái Hà – Chủ tịch HĐQT.
 - ✓ Ông: Trần Danh Bảo – Giám đốc
- Mã cổ phiếu: **GHC** (đăng ký giao dịch tại sàn UPCOM).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình công nghiệp (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội) (Mã ngành : 4299).
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Stt	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng cây mía	0114
4	Trồng cây lấy sợi	0116
5	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
6	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
7	Trồng cây hàng năm khác	0119

Stt	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Trồng cây ăn quả	0121
9	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
10	Trồng cây lâu năm khác	0129
11	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
12	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
13	Chăn nuôi gia cầm	0146
14	Chăn nuôi khác	0149
15	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
16	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
17	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)	3314
18	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện, kinh doanh điện	3511
20	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện	3512
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Xây dựng nhà không để ở	4102
23	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.	4221
25	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình công nghiệp (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4299
27	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành mía đường (không thực hiện phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP hiện hành và pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm áp dụng)	4653

Stt	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
30	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không thực hiện phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP hiện hành và pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm áp dụng)	4659
31	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách; hợp đồng chờ khách đi tham quan,	4932
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014	6810
33	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).	7072
34	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng thủy lợi - thủy điện	7110
35	Cho thuê xe có động cơ	7710
36	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3811
38	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3812
39	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3821
40	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3822
41	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu; Sản xuất năng lượng tái tạo (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3830

2. Quá trình hình thành và phát triển

Những cột mốc phát triển quan trọng của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	
Năm 2002	▪ Tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai được thành lập theo Hợp đồng kinh tế số 01-14-03-2002/PC3-ĐGL-01 giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Công ty Điện Gia Lai (nay là Công ty Cổ phần Điện Gia Lai), với tổng Vốn điều lệ 6 tỷ đồng.
Năm 2006	▪ Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy Thủy điện H'Chan, công suất 12 MW tại Xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
Năm 2008	▪ Chính thức chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai và tăng vốn lên 100 tỷ đồng.
Năm 2009	▪ 03/2009: Công ty chính thức đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN.
Năm 2010	▪ Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy Thủy điện H'Mun, công suất 16,2 MW tại xã Bar Maih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
Năm 2011	▪ Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu GHC trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Năm 2014	▪ Tăng Vốn điều lệ thực góp lên 205 tỷ đồng
Năm 2019	▪ Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2, công suất 49 MWp tại xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
Năm 2020	▪ Tăng vốn điều lệ thực góp lên 317,75 tỷ đồng. Công ty đã phát hành 1.025.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và chào bán 10.250.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Năm 2021	▪ Tăng vốn điều lệ thực góp lên 476,625 tỷ đồng. Công ty đã phát hành 15.887.500 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Các thành tích đã đạt được:

Với những đóng góp thiết thực vào việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều bằng khen của cơ quan ban/ngành ghi nhận, cụ thể như sau:

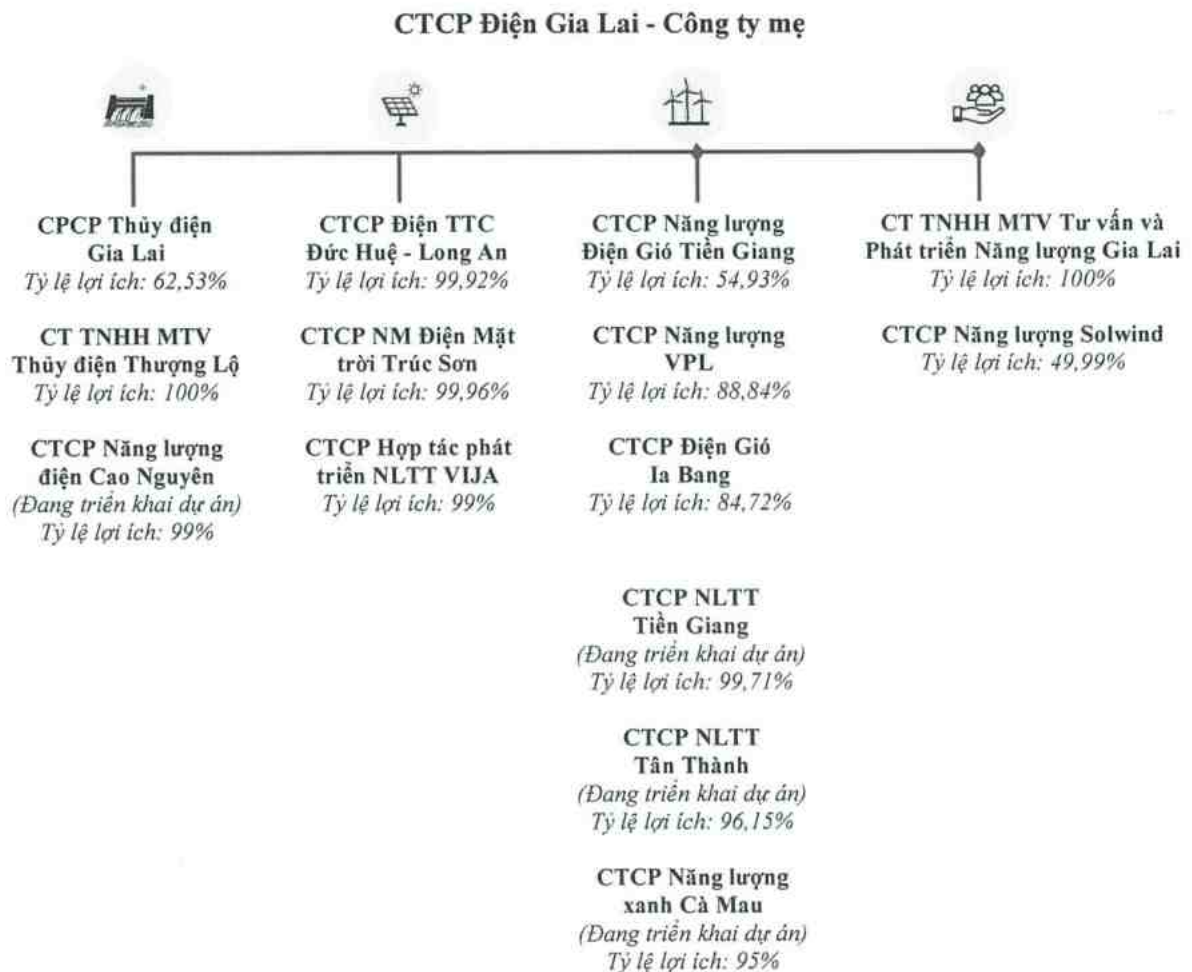
- Giấy khen của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Gia Lai ngày 20/6/2020 vv “Đơn vị đã có thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ thuế Nhà nước năm 2019”.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Thuận ngày 23/09/2020 vv “Doanh nghiệp đã đóng góp Quỹ Khuyến học “Tiếp bước đến trường” tỉnh Bình Thuận năm 2020”.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Thuận ngày 10/01/2021 vv “Khen tặng Công ty CP Thủy điện Gia Lai và Dự án ĐMT TTC Hàm Phú 2 vì đã có nhiều đóng góp trong lĩnh vực ngành Công thương, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Thuận năm 2020”.

- Thư cảm ơn của Hội chữ thập đỏ Việt Nam cảm ơn Doanh nghiệp đã “Ủng hộ và đồng hành cùng Hội chữ thập đỏ Việt Nam trong chương trình hỗ trợ Nhà Chữ thập đỏ cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn đã từng tham gia trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Phía Bắc”.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Gia Lai ngày 25/09/2023 vv “ Khen tặng Công ty CP Thủy điện Gia Lai đã có thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ thuế Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022”.
- Top 10 doanh nghiệp CBTT & minh bạch tốt nhất năm 2021-2022 và năm 2024 – 2025 Tại Hội nghị Doanh nghiệp thường niên 2022, 2025 do Sở GD&ĐT Hà Nội (HNX) tổ chức.

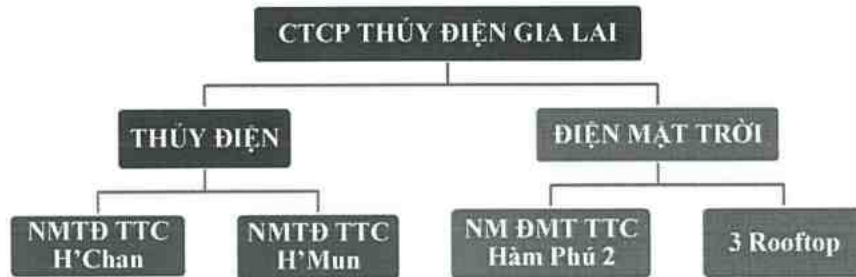
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

3.1. Cơ cấu trong tập đoàn và cơ cấu tổ chức của Công ty

❖ Cơ cấu Công ty trong tập đoàn

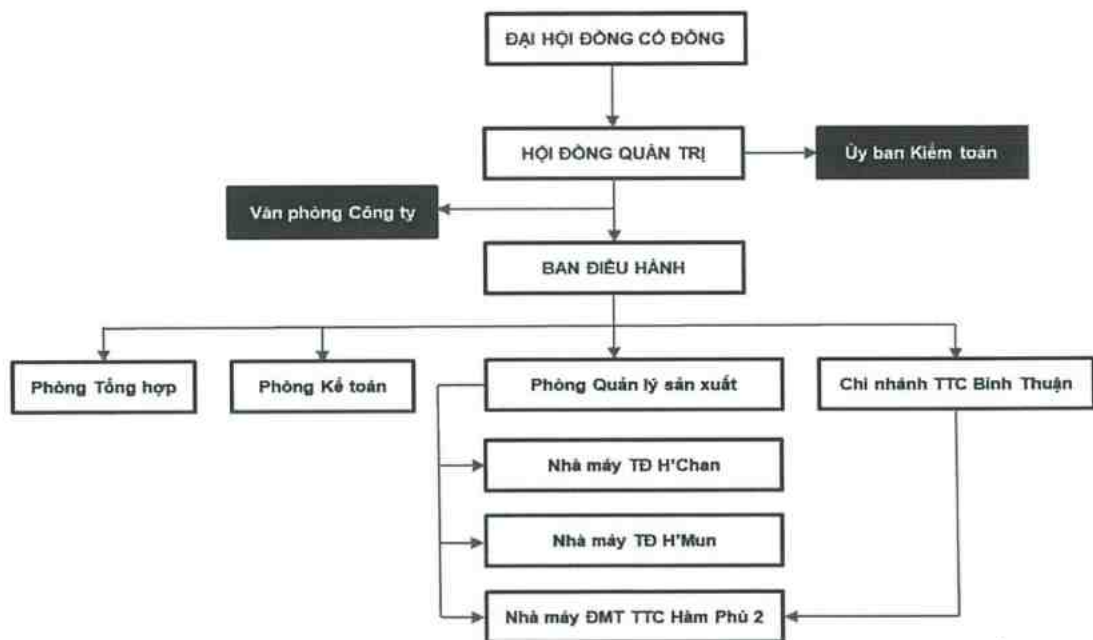


3.2. Cơ cấu tổ chức Công ty



4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Nguồn: GHC

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị:

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CCCD
1	Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT	1980	001180046018
2	Nguyễn Phong Phú	Thành viên HĐQT	1984	086084005842
3	Võ Hoàng Vinh	Thành viên HĐQT độc lập - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	1990	052090021078
4	Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán	1983	064083000803
5	Lê Thái Bình	Thành viên HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán	1993	092093004926

- Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 04 thành viên: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Trong đó, Giám đốc là người quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty. Kế toán trưởng hỗ trợ Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện các công việc theo sự phân công.

Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CCCD
1	Trần Danh Bảo	Giám đốc	1980	064080000767
2	Lê Quang Quốc Dũng	Phó Giám đốc	1982	064082004178
3	Châu Tiểu Phụng	Phó Giám đốc	1989	083189005914
4	Nguyễn Tiến Bằng	Kế toán trưởng	1986	064086009214

- Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban:

Stt	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
1	Ủy ban kiểm toán	Kiểm toán nội bộ	<p>Ủy ban Kiểm toán là đơn vị trực thuộc HĐQT, có vai trò tham mưu cho HĐQT các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ; - Tham mưu cho HĐQT trong công tác hoàn thiện Hệ thống Kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro Công ty; - Tham mưu cho HĐQT đánh giá năng lực và tính độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập; - Tham mưu các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Stt	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
2	Văn phòng công ty	Trợ lý – Thư ký HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu nối giữa các cơ quan: HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, BGD, các Doanh nghiệp mà Công ty có vốn góp (nếu có), các Cơ quan bên ngoài; - Tham mưu cho HĐQT về các chức năng Quản trị; - Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành chính và thư ký cho HĐQT.
		Trợ lý – Thư ký Ban Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu mối thông tin giữa BGD với các Đơn vị trong Công ty; - Tham mưu các vấn đề thuộc thẩm quyền điều hành của BGD; - Tổ chức, thực hiện nghiệp vụ thư ký/trợ lý cho BGD.
		Chính sách	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch văn bản lập quy hàng năm; - Phối hợp với các Đơn vị xây dựng hoặc giám sát, hướng dẫn việc xây dựng văn bản lập quy; - Thẩm định tính hệ thống, hình thức các dự thảo văn bản pháp quy; - Quản lý, phân phối, lưu trữ văn bản lập quy; - Phối hợp phổ biến nội dung các văn bản lập quy.
		Quản lý cổ đông và quan hệ nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý Cổ đông, cổ phần, cổ phiếu; - Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư.
		Pháp chế	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn và phổ biến pháp luật; - Đại diện tố tụng và ngoài tố tụng cho Công ty; - Tham mưu xây dựng Hệ thống phân công - phân quyền/ủy quyền.
3	Phòng kế toán	Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tài chính; - Đầu tư tài chính; - Hoạch định, quản lý và điều phối kế hoạch của toàn Công ty; - Tham mưu các vấn đề về hoạch định, theo dõi, đánh giá hoặc điều phối kế hoạch.
		Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý những công việc thuộc nghiệp vụ kế toán theo đúng quy định pháp luật; - Tham mưu cho Ban Lãnh đạo về công tác Kế toán Quản trị của Công ty; - Quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá.
4	Tổng hợp	Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định nguồn nhân lực; - Tuyển dụng, quản lý nguồn nhân lực; - Tham mưu cho Ban Lãnh đạo về công tác thiết lập các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực;

Stt	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
			<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo; - Phát triển nguồn nhân lực.
		Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách công tác hành chính; - Phụ trách công tác mua sắm; - Quản lý tài sản của công ty.
5	Phòng quản lý sản xuất	Sản xuất, kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức quản lý điều hành sản xuất; quản lý kỹ thuật; - Quản lý hoạt động kinh doanh điện và quản lý các nhà máy điện; - Triển khai các giải pháp kỹ thuật hạ tầng phù hợp với quy mô Công ty.

Nguồn: GHC

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong năm 2023, năm 2024 và đến thời điểm hiện tại

5.1. Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai trong năm 2023, năm 2024 và đến thời điểm hiện tại

- Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Ngày thành lập: 14/03/2002
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 5900181213
- Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Vốn điều lệ đăng ký: 4.225.083.710.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 4.225.083.710.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tân Xuân Hiến Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Website: <https://geccom.vn>
- Vốn góp tại GHC: 298.048.910.000 đồng, chiếm 62,53% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai tại GHC: 62,53%.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện.

5.2. Công ty con của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai trong năm 2023, năm 2024 và đến thời điểm hiện tại

Không có.

5.3. Công ty liên kết/công ty góp vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai trong năm 2023, năm 2024 và đến thời điểm hiện tại

- Công ty Cổ phần Năng lượng VPL.
 - o Tên công ty: Công ty Cổ phần Năng lượng VPL.

- Ngày thành lập: 10/03/2017
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1301026028
- Địa chỉ trụ sở chính: 16 Hai Bà Trưng, Phường An Hội, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
- Vốn điều lệ đăng ký: 841.190.360.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 841.190.360.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Thanh Vinh Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Vốn góp của GHC: 250.000.000.000 đồng, chiếm 29,72% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ biểu quyết của GHC tại Công ty Cổ phần Năng lượng VPL: 29,72%.
- Hoạt động kinh doanh chính: Lắp đặt, truyền tải và phân phối điện
- Thông tin tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	1.963.103,6	1.896.001,4	1.823.797,0	1.826.724,4
Vốn chủ sở hữu	860.484,9	837.026,4	864.296,0	863.104,4
Doanh thu thuần	182.219,4	183.505,6	113.616,7	162.750,3
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	27.750,4	29.433,6	29.309,7	29.025,2
Lợi nhuận khác	(681,2)	(532,0)	441,6	776,2
Lợi nhuận trước thuế	27.069,2	28.901,6	29.751,3	29.801,4
Lợi nhuận sau thuế	20.231,1	20.641,8	27.269,5	26.078,0

Nguồn: BCTC CTCP Năng lượng VPL

- Tình hình hoạt động kinh doanh: Kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả, lợi nhuận tăng qua các năm, dòng tiền thu ổn định.
- Tình hình triển khai các dự án: Dự án nhà máy V.P.L Bến Tre; công suất 30 MW và đi vào hoạt động vào thời điểm 30/10/2021. Sản lượng điện trung bình hàng năm khoảng 81 trkWh, doanh thu bình quân: 180 tỷ đồng, giá bán điện 9,8 Uscents/kWh.
- **Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang.**
 - Tên công ty: Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang.
 - Ngày thành lập: 06/05/2020
 - Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 5901142873
 - Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
 - Vốn điều lệ đăng ký: 430.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp: 430.000.000.000 đồng
 - Người đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Thái Hà Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Vốn góp của GHC: 170.000.000.000 đồng, chiếm 39,53% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ biểu quyết của GHC tại Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang: 39,53%.
- Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng và lắp đặt hệ thống điện.
- Thông tin tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	1.664.917,1	1.575.744,4	1.497.482,2	1.505.934,0
Vốn chủ sở hữu	456.473,8	464.134,6	482.520,4	480.546,1
Doanh thu thuần	267.035,6	285.786,2	162.813,5	223.356,3
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	32.132,7	72.743,0	61.344,6	59.382,3
Lợi nhuận khác	853,7	73,9	84,7	84,7
Lợi nhuận trước thuế	32.986,3	72.816,9	61.429,3	59.467,0
Lợi nhuận sau thuế	32.403,7	72.160,8	61.385,8	59.411,5

Nguồn: BCTC CTCP Điện gió Ia Bang

- Tình hình hoạt động kinh doanh: Kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả, lợi nhuận tăng qua các năm, dòng tiền thu ổn định.
- Tình hình triển khai các dự án: Dự án nhà máy điện gió Ia Bang, công suất 50 MW và đi vào hoạt động vào thời điểm 06/05/2020. Sản lượng điện trung bình hàng năm khoảng 140 trkWh, doanh thu bình quân: 280 tỷ đồng, giá bán điện 8,5 Uscents/kWh).

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ

Cùng với sự phát triển trong hoạt động kinh doanh của Công ty, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai thay đổi như sau:

Thời điểm	Lần tăng	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn/Đơn vị chấp thuận tăng vốn	Ghi chú
02/06/2008	Lần 1	- Phát hành cổ phiếu chuyển đổi từ Công ty TNHH thành Công ty Cổ phần. VDL sau phát hành: 100 tỷ đồng	- Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu. - Đơn vị chấp thuận: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3903000196 đang ký lần đầu ngày 02/06/2008.	- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu - Số lượng Cổ đông được phân phối cổ phiếu: 3 - Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt
27/06/2014	Lần 2	- Trước phát hành: 100 tỷ đồng. - Tăng thêm: 105 tỷ đồng. - Sau phát hành: 205 tỷ đồng.	- Hình thức: Phát hành cổ phiếu ra công chúng.	- Giá phát hành: 15.000 đồng/ cổ phiếu. - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu; cán bộ chủ chốt. - Hình thức góp vốn: bằng tiền.

Thời điểm	Lần tăng	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn/Đơn vị chấp thuận tăng vốn	Ghi chú
			- Đơn vị chấp thuận: UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 51/GCNUBCK ngày 27/06/2014.	- Mục đích phát hành: Tăng tỷ lệ sở hữu của GHC tại các công ty liên kết, bổ sung vốn đầu tư các dự án hiệu quả và tái cơ cấu các khoản nợ vay dài hạn.
27/11/2020	Lần 3	- Trước phát hành: 205 tỷ đồng. - Tăng thêm: 10,25 tỷ đồng. - Sau phát hành: 210,25 tỷ đồng.	- Hình thức: Phát hành thêm cổ phiếu ESOP. - Đơn vị chấp thuận: UBCKNN theo Công văn số 6741/UBCK-QLCB ngày 11/11/2020.	- Giá phát hành: 15.000 đồng/ cổ phiếu. - Số lượng người lao động được phân phối cổ phiếu: 17 người. - Hình thức góp vốn: bằng tiền. - Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn vốn lưu động.
16/10/2020	Lần 4	- Trước phát hành: 210,25 tỷ đồng. - Tăng thêm: 102,5 tỷ đồng. - Sau phát hành: 317,75 tỷ đồng.	- Hình thức: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. - Đơn vị chấp thuận: UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 235/GCNUBCK ngày 16/10/2020.	- Giá chào bán: 25.000 đồng/ cổ phiếu. - Số lượng người được phân phối cổ phiếu: 751 người. - Hình thức góp vốn: bằng tiền. - Mục đích phát hành: đáp ứng nhu cầu vốn cho các Dự án Công ty và bổ sung vốn lưu động.
17/08/2021	Lần 5	- Trước phát hành: 317,75 tỷ đồng. - Tăng thêm: 158,875 tỷ đồng. - Sau phát hành: 476,625 tỷ đồng.	- Hình thức: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. - Đơn vị chấp thuận: UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 138/GCNUBCK ngày 17/08/2021.	- Giá chào bán: 18.000 đồng/ cổ phiếu. - Số lượng người được phân phối cổ phiếu: 1311 người. - Hình thức góp vốn: bằng tiền. - Mục đích phát hành: Góp vốn triển khai Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre do Công ty Cổ phần Năng Lượng VPL làm chủ đầu tư; Góp vốn triển khai Dự án Nhà máy điện gió IaBang 1 do Công ty Cổ phần Điện Gió IaBang làm chủ đầu tư; Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nguồn: GHC

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai không có bất kỳ giao dịch góp vốn, thoái vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm thực hiện.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông.

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 05/11/2025

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	4.330	45.712.017	95,91%
1	Cá nhân	4.323	14.426.426	30,27%
2	Tổ chức	7	31.285.591	65,64%
II	Cổ đông nước ngoài	30	1.950.483	4,09%
1	Cá nhân	23	52.726	0,11%
2	Tổ chức nước ngoài	7	1.897.757	3,98%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
Tổng cộng		4.360	47.662.500	100%

Nguồn: GHC

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai theo quy định pháp luật

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài của Công ty hiện tuân thủ theo quy định tại Điều 139 Nghị định 155/NĐ-CP/2020 ban hành ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Căn cứ Văn bản số 4166/UBCK-PTTT ngày 30/07/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại GHC là 49%.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ công ty:

Điều lệ hiện hành của Công ty quy định: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài là tỷ lệ sở hữu tối đa áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tại từng thời điểm. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% vốn điều lệ, theo Văn bản số 4166/UBCK-PTTT ngày 30/07/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai hiện tại

Tại ngày 05/11/2025, theo công bố của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam, số lượng chứng khoán GHC do nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ 1.950.483 cổ phần, tương đương tỷ lệ 4,09 %.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

a. Mô tả hoạt động kinh doanh

GHC hoạt động chính trong ngành sản xuất và truyền tải điện. Điện năng là một loại hàng hóa đặc biệt, toàn bộ chuỗi giá trị phải diễn ra đồng thời từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, không qua một thương mại trung gian nào. Điện được sản xuất ra khi đã đủ khả năng tiêu thụ vì đặc điểm của hệ thống điện là ở bất kỳ thời điểm nào cũng phải có sự cân bằng giữa công suất phát ra và công suất tiêu thụ.

Qua 19 năm đầu tư xây dựng và vận hành các dự án điện, hiện GHC sở hữu 2 nhà máy thủy điện với quy mô vừa và nhỏ có tổng công suất 28,2 MW tại khu vực Gia Lai và 1 nhà máy Điện Mặt trời công suất 49MWp tại tỉnh Lâm Đồng (Tỉnh Bình Thuận cũ) và 03 nhà máy Điện mặt trời áp mái kết hợp nông nghiệp (Rooftop) với tổng công suất 2,6 MW. Với bề dày kinh nghiệm lâu năm trong đầu tư, quản lý và vận hành, GHC đang khai thác các Nhà máy điện hiệu quả.

Danh sách hệ thống nhà máy điện:

Stt	Nhà máy	Vị trí (Địa chỉ hành chính mới)	Năm vận hành	Diện tích nhà máy (m ²)	Công suất (MW/ MWp)	Nguồn nước sử dụng	Dung tích hồ chứa (triệu m ³)	Hiệu suất sử dụng (giờ/năm)	Sản lượng trung bình (trkWh/năm)
1	Thủy điện TTC H'Chan	Xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	2006	14.184	12	Sông Ayun	0,768	4.550	54,6
2	Thủy điện TTC H'Mun	Làng Tơ Drăh, Xã Bờ Ngoong, Tỉnh Gia Lai	2010	19.493	16,2	Sông Ayun	0,868	4.080	66,1
3	Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2	Thôn Phú Thắng, Xã Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Lâm Đồng	2019	542.213	49	-	-	1.900	76,0
4	Rooftop Bàu Cạn 2	Xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	2020	6.335	0,6	-	-	1.350	0,8
5	Rooftop Đại Ấn 3	Ấp Đoàn Văn Tổ, Xã Cù Lao Dung, Tp Cần Thơ	2020	11.120	0,99	-	-	1.350	1,3
6	Rooftop Hậu Giang 3	Ấp Mỹ Thạnh, xã Tân Phước Hưng, TP. Cần Thơ	2020	8.000	0,99	-	-	1.350	1,3

Nguồn: GHC

Hai nhà máy thủy điện H'Chan và H'Mun được xây dựng trên sông Ayun có lưu lượng nước tốt và độ chênh lệch địa hình lớn. Sông Ayun là sông có phụ lưu lớn nhất của sông Ba, bắt nguồn từ đỉnh KonLak có độ cao 1.720m. Con sông này khá hẹp nhưng lại sâu và có độ dốc lớn nên lưu lượng nước chảy qua hàng năm là tương đối tốt. Lưu lượng nước hàng năm mà mỗi nhà máy nhận được là khoảng 400 - 600 triệu m³ /năm. Ngoài ra khu vực này còn nhận được lượng mưa trung bình hàng năm khá cao, khoảng 2.300 - 2.500mm. Tận dụng chênh lệch độ cao địa hình, các nhà máy H'Chan và H'Mun được xây dựng tại nơi có mức chênh lệch cột nước giữa thượng lưu và hạ lưu nhà máy khoảng 50 - 60m. Độ cao cột nước lớn giúp các nhà máy đảm bảo được công suất mà không cần phải xây dựng một con đập lớn để dâng nước, qua đó giảm bớt được chi phí đầu tư.

Nhà máy điện mặt trời Hàm Phú 2 được xây dựng tại vị trí có lượng bức xạ mặt trời lớn nhất nhì cả nước. Nhà máy điện mặt trời Hàm Phú 2 được đặt tại xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng (xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cũ). Hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận (cũ) là nơi có khí hậu nắng nóng và khô cằn nhất cả nước. Tuy nhiên, đây lại là điều kiện thuận lợi để xây dựng các dự án điện mặt trời. Khu vực này có khí hậu nắng quanh năm, với số giờ nắng trung bình hàng năm khoảng 2.500 - 2.800 giờ, đồng thời cường độ bức xạ mặt trời ở khu vực này cũng rất lớn. Số liệu về năng lượng bức xạ mặt trời đo đếm được tại vị trí đặt nhà máy Điện mặt trời Hàm Phú 2 là 5,2 kWh/m² /ngày.

Các nhà máy thủy điện mà GHC đang sở hữu và vận hành có suất đầu tư thấp: 10,59 tỷ/MW đối với Thủy điện H'Chan và 17,66 tỷ/MW đối với Thủy điện H'Mun. Mức suất đầu tư này thấp hơn so với rất nhiều dự án thủy điện khác có quy mô công suất nhỏ khác được xây dựng trong cùng khoảng thời gian. Với mức đầu tư thấp trên, hai nhà máy thủy điện H'Chan và H'Mun vẫn đạt được hiệu suất hoạt động tốt. Sản lượng điện trung bình năm trên MW đạt lần lượt 56,4 và 66,1 triệu kWh/MW. Tương tự 2 nhà máy thủy điện, thì Nhà máy Điện mặt trời Hàm Phú 2 của GHC cũng có suất đầu tư tương đối thấp là 19,98 tỷ/MWp. Do được xây dựng ở vị trí thuận lợi có lượng bức xạ mặt trời lớn cho nên nhà máy có thể đạt được mức sản lượng cao với mức sản lượng điện trung bình hàng năm theo thiết kế của nhà máy là 76 triệu kWh.

b. Trình độ công nghệ

Ngày nay, trí tuệ nhân tạo – AI đã và đang áp dụng phổ biến trong mọi hoạt động đời sống xã hội như Y tế, Giao thông, Sản xuất, ... mang lại nhiều lợi ích thiết thực như gia tăng năng lực sản xuất, tối ưu hiệu quả kinh doanh và giải quyết khối lượng lớn công việc. Đối với GHC, việc áp dụng Drone AI sẽ hứa hẹn giúp phát hiện sớm các lỗi liên quan đến thiết bị thông qua việc nhận dạng từ thư viện hình ảnh và video chất lượng cao, tối ưu chi phí bảo trì bảo dưỡng. Drone AI thông qua cơ chế điều khiển bay từ xa (remote), trang bị Camera ảnh nhiệt và hệ thống học hỏi và ra quyết định (Machine Learning - Học máy) giúp NM hạn chế tối đa các rủi ro, gia tăng mức độ an toàn trong lao động, ổn định hoạt động sản xuất Điện tại các NM Điện và tối đa hóa sản lượng điện.

Áp dụng kỹ thuật Deep Learning (Học sâu) trong AI giúp hoạt động sản xuất và kinh doanh Điện của GHC hiệu quả hơn và mang lại lợi nhuận cao hơn, đồng thời nâng cao giá trị thương hiệu. Deep Learning xử lý và phân tích lượng lớn thông tin và dữ liệu thu thập từ rất nhiều nguồn khác nhau như dữ liệu thời tiết, dữ liệu tài chính từ ERP, dữ liệu thiết bị OT tại các NM, dữ liệu Bảo trì bảo dưỡng từ Drone AI, sản lượng điện, nhu cầu lưới,... Với cơ chế học sâu và xử lý dữ liệu lớn, Deep Learning là công cụ đắc lực giúp đưa ra các quyết định hoặc áp dụng để dự đoán sản lượng điện, dự đoán giá điện và nhu cầu lưới, hỗ trợ Ban Giám đốc kiểm soát mọi hoạt động của GHC bao gồm tình hình tài chính và hoạt động SXKD.

c. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Là lĩnh vực thiết yếu không chỉ đối với hoạt động tiêu dùng của người dân mà còn cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ.

d. Đánh giá tác động môi trường:

Tại Nhà máy Thủy điện: Thực tiễn phát triển thủy điện tại miền Trung cho thấy các công trình thủy điện vừa và nhỏ sử dụng đập tràn tự do, trong đó có Nhà máy Thủy điện H'Chan – H'Mun, thường có mức độ tác động môi trường thấp hơn nhiều so với các dự án thủy điện có điều tiết. Cơ chế tràn tự nhiên, không có cửa van chủ động, giúp hồ chứa vận hành hoàn toàn theo dòng chảy tự nhiên, không tạo thêm đỉnh lũ nhân tạo và không gây rủi ro gia tăng cho khu vực hạ du. Diện tích ngập nhỏ giúp hạn chế ảnh hưởng đến rừng, hệ sinh thái bản địa và các hoạt động sinh kế của người dân. Đặc biệt, nhờ đặc điểm hồ chứa nhỏ, kết cấu đập kiên cố và vị trí địa hình ổn định, công trình không bị ảnh hưởng đáng kể bởi bão, lũ, đồng thời cũng không làm thay đổi hướng dòng chảy hay gây nguy cơ ngập úng bất thường trong các đợt mưa lớn. Thực tế qua các cơn lũ gần đây tại miền Trung cho thấy H'Chan – H'Mun vận hành an toàn, ổn định; lưu lượng tràn hoàn toàn theo tự nhiên và trong nhiều thời điểm còn góp phần cắt giảm nhẹ đỉnh lũ nhờ dung tích “đệm” của hồ. Vì vậy, có thể khẳng định rằng mô hình thủy điện vừa và nhỏ với đập tràn tự do như H'Chan – H'Mun là giải pháp năng lượng bền vững, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, an toàn trước thiên tai và trách nhiệm bảo vệ môi trường tại địa phương.

Tại Nhà máy Điện Mặt trời: Dự án Điện mặt trời TTC Hàm Phú 2 là minh chứng tiêu biểu cho mô hình năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường và an toàn trước các hiện tượng thời tiết cực đoan. Với đặc thù công nghệ không phát thải, không xả nước thải và không làm thay đổi cấu trúc địa hình tự nhiên, nhà máy hầu như không gây tác động tiêu cực đến hệ sinh thái khu vực. Khu vực triển khai chủ yếu là đất ít giá trị canh tác, không ảnh hưởng đến rừng và người dân địa phương. Đặc biệt, nhờ vị trí nằm ngoài vùng ngập lũ, địa hình bằng phẳng, cùng hệ thống giàn pin được thiết kế theo tiêu chuẩn chống gió bão và thoát nước tự nhiên, TTC Hàm Phú 2 không bị ảnh hưởng đáng kể bởi bão, lũ, đồng thời không tạo ra nguy cơ ngập úng hay làm thay đổi dòng chảy bề mặt. Quá trình vận hành khép kín của toàn bộ hệ thống cũng bảo đảm không gây tiếng ồn lớn, không phát sinh bụi hoặc chất thải nguy hại. Qua theo dõi thực tế từ khi vận hành, dự án duy trì ổn định, an toàn và cho thấy mức độ tác động môi trường cực thấp. Vì vậy, có thể khẳng định rằng TTC Hàm Phú 2 là mô hình điện mặt trời bền vững, hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế – năng lượng xanh và cam kết bảo vệ môi trường, an toàn thiên tai tại địa phương.

e. Sản lượng, doanh thu thuần và lợi nhuận của từng loại sản phẩm năm 2023, 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

- Sản lượng

ĐVT: triệu kWh

Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Điện thương phẩm	209	100%	195	100%	139	100%
Cộng	209	100%	195	100%	139	100%

Nguồn: GHC

- Doanh thu thuần

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán điện	326.344	99,69%	315.234	99,56%	234.874	99,64%
Doanh thu khác (REC)	1.029	0,31%	1.391	0,44%	849	0,36%
Cộng	327.373	100%	316.625	100%	235.723	100%

Nguồn: GHC

- Lợi nhuận gộp

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Điện thương phẩm	199.256	99,49%	186.787	99,26%	132.898	99,37%
Khác (REC)	1.029	0,51%	1.391	0,74%	849	0,63%
Cộng	200.285	100%	188.178	100%	133.747	100%

Nguồn: GHC

f. Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

GHC đang sở hữu 2 Nhà máy Thủy điện và 1 Nhà máy Điện Mặt trời và 3 Nhà máy Rooftop sử dụng nguồn nguyên liệu có thể tái tạo là nước trên các lưu vực sông và ánh sáng mặt trời tại mọi địa điểm có thể để sản xuất điện năng. Đây được xem là 2 nguồn tài nguyên thiên nhiên vô tận, nếu như tận dụng đúng cách, hợp lý thì sẽ mang đến nhiều lợi ích không chỉ cho Công ty mà còn cho toàn xã hội; và từ đó xây dựng sự bền vững của cộng đồng. Nước đã, đang và sẽ là nguồn vật liệu đầu vào trọng yếu có thể tái tạo được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của GHC.

o Lưu lượng nước:

GHC duy trì ổn định sản lượng điện sản xuất hàng năm thông qua việc kiểm soát, điều phối ổn định lượng nước qua các Nhà máy trong cả mùa khô và mùa mưa. Nước chạy máy của các Nhà máy Thủy điện đều được trả về hạ lưu sau Nhà máy, không gây ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của lưu vực. Các Nhà máy Thủy điện của GHC nằm trên lưu vực của sông lớn như Sông A Yun (Gia Lai). Từng Nhà máy Thủy điện đều có hồ chứa nước đi kèm với tổng dung tích hồ chứa ~ 1.636 nghìn m³, các hồ chứa đóng góp vai trò quan trọng trong việc điều tiết nước cho các Nhà máy.

o Ánh nắng mặt trời:

Ngoài nguồn vật liệu nước phục vụ cho các Nhà máy Thủy điện thì nguồn Năng lượng

Mặt trời lại là một nguồn vật liệu vô tận khác mà GHC đang sử dụng cho các dự án Nhà máy Điện Mặt trời. Trong Quý 2/2019, GHC đưa vào vận hành Nhà máy Điện Mặt trời đầu tiên với tổng công suất là 49 MWp. Tổng sản lượng điện trung bình của Nhà máy vào khoảng 76 triệu kWh/năm. Tuy mới đưa vào hoạt động, Nhà máy này đã đóng góp gần 55 triệu kWh vào sản lượng chung, vượt kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, trong quá trình sản xuất của nhà máy điện, Công ty còn phải sử dụng một số vật tư, thiết bị khác để dùng cho việc thay thế, bảo dưỡng sửa chữa các hệ thống máy móc thiết bị của Nhà máy như: phụ tùng thay thế (gioăng, vòng bi, bu lông, ống thép, ống nhựa, công tắc, aptomat, biến trở, cuộn cắt...), vật tư nguyên phụ liệu nhỏ lẻ (sơn, que hàn, xăng, dầu, nhớt bôi trơn, nước làm mát...). Đây là nguồn vật tư phụ liệu được mua trong nước hoặc nhập khẩu, có nguồn cung cấp rộng rãi trên thị trường, chất lượng được kiểm soát, giá cả tương đối ổn định và chiếm tỷ trọng nhỏ trong chi phí sản xuất của Công ty.

- Ảnh hưởng của giá cả tới doanh thu và lợi nhuận:

Nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác sản xuất của các nhà máy điện là tài nguyên nước và năng lượng mặt trời. Vì vậy, DT và LN hoạt động của Công ty không chịu tác động từ giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào hay nguồn cung của nhà cung cấp. Tuy nhiên, do nguồn cung duy nhất là nước và ánh nắng mặt trời nên điều kiện thời tiết, sự ổn định của nguồn nước hay mức độ bức xạ của mặt trời là những yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đối với nguồn nguyên liệu, vật liệu phụ khác của Công ty đều được Công ty mua từ các nguồn cung cấp trong nước, giá cả tương đối ổn định.

g. Chi phí sản xuất

TỶ LỆ TỪNG LOẠI CHI PHÍ TRÊN DOANH THU THUẦN

Đơn vị tính : triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	127.088	38,82%	128.447	40,57%	101.976	43,26%
2	Chi phí tài chính	45.975	14,04%	31.861	10,06%	20.600	8,74%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>45.972</i>	<i>14,04%</i>	<i>31.855</i>	<i>10,06%</i>	<i>20.599</i>	<i>8,74%</i>
3	Chi phí bán hàng	181	0,06%		0,00%		0,00%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.022	3,06%	7.923	2,50%	5.453	2,31%
5	Chi phí khác	1.486	0,45%	373	0,12%		0,00%
	Tổng cộng	184.752	56,43%	168.604	53,25%	128.028	54,31%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý 3 năm 2025

Nhìn chung, tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công ty qua các năm đạt khoảng 55%, thể hiện việc công ty kiểm soát chi phí khá tốt so với mặt bằng chung của ngành.

h. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và vận hành các Nhà máy điện, đây là lĩnh vực kinh doanh đặc thù, quá trình sản xuất và tiêu thụ được thực hiện song song, đặt dưới sự quản lý đồng nhất bởi Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Do đó, chất lượng điện do Nhà máy điện sản xuất và phát lên lưới điện quốc gia sẽ được kiểm định và giám sát trực tiếp bởi Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia.

Tại GHC, phòng Quản lý sản xuất (QLSX) là bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, độ khả dụng của thiết bị và các thông số kỹ thuật khác. Theo đó các cán bộ thuộc phòng

QLSX thực hiện công tác quản lý kỹ thuật của Công ty; đảm bảo an toàn, sức khỏe môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, ... và các nhiệm vụ khác liên quan đến công nghệ, tiêu chuẩn hóa, công nghệ thông tin, viễn thông và hệ thống quản lý, sản xuất. Toàn bộ lượng điện được sản xuất ra đều phải được đảm bảo đáp ứng tất cả các thông số kỹ thuật, thông số an toàn theo quy định chung về lĩnh vực sản xuất điện như điện áp, tần số, thời điểm phát điện, hòa lưới điện và ngừng máy, ... theo yêu cầu của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia.

10.2. Tài sản

Bảng giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2024

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL / NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	1.317.111	735.371	55,83%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	421.960	209.188	49,58%
2	Máy móc, thiết bị	775.176	473.414	61,07%
3	Phương tiện vận tải và truyền dẫn	53.529	35.535	66,39%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.498	602	24,10%
5	TSCĐ khác	63.948	16.632	26,01%
II	Tài sản cố định vô hình	22.240	17.783	79,96%
1	Quyền sử dụng đất	20.981	17.783	84,76%
2	Phần mềm máy tính	1.259	0	0%
Tổng cộng		1.339.351	753.154	56,26%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024

Bảng giá trị tài sản cố định tại ngày 30/09/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL / NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	1.317.947	689.551	52,09%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	421.960	196.193	46,50%
2	Máy móc, thiết bị	775.213	444.237	57,31%
3	Phương tiện vận tải và truyền dẫn	53.529	33.683	62,92%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.297	1.074	32,58%
5	Súc vật và cây lâu năm	286	0	0%
6	TSCĐ khác	63.662	14.363	22,56%
II	Tài sản cố định vô hình	22.240	17.408	78,27%
1	Quyền sử dụng đất	20.981	17.408	82,97%
2	Phần mềm máy tính	1.259	0	0%
Tổng cộng		1.340.186	706.959	52,75%

Nguồn: BCTC quý III/2025

Một số tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Stt	Tên tài sản	Năm 2023		Năm 2024		30/09/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà máy Điện mặt trời TTC Hàm Phú 2	892.451	670.203	893.198	629.877	893.235	599.119
2	Nhà máy Thủy điện H'Chan	129.029	23.719	129.029	18.761	129.029	15.061
3	Nhà máy Thủy điện H'Mun	273.320	89.962	273.320	75.212	274.119	65.497
4	Nhà máy Rooftop Bàu Cạn 2	9.543	7.639	9.543	7.056	9.543	6.625
5	Nhà máy Rooftop Đại Ân 3	14.702	12.000	14.702	11.083	14.702	10.396
6	Nhà máy Rooftop Hậu Giang 3	14.946	11.704	14.946	10.772	14.946	10.073
8	Xe ô tô TOYOTA INNOVA	852	346	852	240	852	160
9	Xe ô tô TOYOTA Hilux G	705	-	705	-	705	-
10	Xe ô tô Fortuner	936	286	936	130	936	13
11	Phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP	1.259	304	1.259	-	1.259	-
Tổng Cộng		1.337.743	816.164	1.338.490	753.130	1.339.326	706.943

Nguồn: GHC

Trong giai đoạn từ 2023 đến nay, công ty không có phát sinh tăng giảm đáng kể về mua bán tài sản Tài sản cố định

10.3. Thị trường hoạt động

a. Cơ cấu doanh thu thuần theo từng thị trường

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thị trường Kinh doanh Điện	326.344	99,69%	315.234	99,56%	234.874	99,64%
Thị trường Kinh doanh khác (REC)	1.029	0,31%	1.391	0,44%	849	0,36%
Cộng	327.373	100%	316.625	100%	235.723	100%

Nguồn: GHC

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng thị trường

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thị trường Kinh doanh Điện	199.256	99,49%	186.787	99,26%	132.898	99,37%
Thị trường Kinh doanh khác (REC)	1.029	0,51%	1.391	0,74%	849	0,63%
Cộng	200.285	100%	188.178	100%	133.747	100%

Nguồn: GHC

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện, có doanh thu và lợi nhuận chiếm trên 99% tổng Doanh thu và lợi nhuận kinh doanh hàng năm.
- Ngoài ra, Công ty còn có nguồn thu nhỏ đến từ hoạt động Bán chứng chỉ năng lượng sạch REC từ sản lượng điện Năng lượng tái tạo, góp phần vào nguồn thu của Công ty.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

a. Đầu tư dự án Thủy điện H'Chan

- Mục tiêu đầu tư: Góp phần tăng sản lượng điện cả nước, tạo công ăn việc làm, mang lại lợi ích cho Người lao động, Doanh nghiệp và Nhà nước
- Tổng mức đầu tư: 172.978 triệu đồng
- Tiến độ triển khai: Từ năm 2002 đến 2008
- Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh: Đóng góp vào doanh thu kinh doanh điện hàng năm khoảng 60 - 65 tỷ đồng, lợi nhuận gộp hàng năm đạt từ 35 – 40 tỷ đồng, mang lại hiệu quả cao trong kết quả SXKD của Công ty.

b. Đầu tư dự án Thủy điện H'Mun

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà máy thủy điện, sản xuất, cung cấp điện cho hệ thống quốc gia.
- Tổng mức đầu tư: 286.166 triệu đồng
- Tiến độ triển khai: từ năm 2005 đến 2010
- Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh: Đóng góp vào doanh thu kinh doanh điện hàng năm khoảng 80 - 90 tỷ đồng, lợi nhuận gộp hàng năm đạt từ 40 – 50 tỷ đồng, mang lại hiệu quả cao trong kết quả SXKD của Công ty.

c. Đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú 2

- Mục tiêu đầu tư: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, cung cấp điện cho hệ thống quốc gia.
- Tổng mức đầu tư: 1.000.564 triệu đồng
- Tiến độ triển khai: từ năm 2018 đến 2019
- Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh: Đóng góp vào doanh thu kinh doanh điện hàng năm khoảng 150 - 160 tỷ đồng, lợi nhuận gộp hàng năm đạt từ 90 – 100 tỷ đồng, mang lại hiệu quả cao trong kết quả SXKD của Công ty.

10.5. Các hợp đồng lớn

a. Một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết tiêu biểu của Công ty được liệt kê như sau:

Tên HĐ	Thời điểm ký kết	Giá trị HĐ (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác trong HĐ	Mối quan hệ của đối tác với Người nội bộ hoặc cổ đông lớn
A. Hợp đồng đầu ra						
Hợp đồng mua bán điện NMTĐ H'Chan	31/05/2011	70,0	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Mua bán điện NMTĐ H'chan	Tổng Công ty điện lực Miền Trung	Cổ đông
Hợp đồng mua bán điện NMTĐ H'mun	04/05/2010	85,0	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Mua bán điện NMTĐ H'mun	Tổng Công ty điện lực Miền Trung	Cổ đông
Hợp đồng mua bán điện NMTĐ TTC HP2	24/12/2018	160,0	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Mua bán điện NMTĐ TTC Hàm Phú 2	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Không
Hợp đồng mua bán điện rooftop Bầu Cạn 2	23/10/2020	1,5	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Mua bán điện rooftop Bầu Cạn 2	Công ty Điện lực Gia Lai	Không
Hợp đồng mua bán điện rooftop Hậu Giang 3	12/11/2020	2,5	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Mua bán điện rooftop Hậu Giang 3	Công ty Điện lực Cần Thơ	Không
Hợp đồng mua bán điện rooftop Đại An 3	29/12/2020	2,5	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Mua bán điện rooftop Đại An 3	Công ty Điện lực Cần Thơ	Không
B. Hợp đồng đầu vào						
Năm 2024						
Hợp đồng bảo hiểm tài sản	Tháng 03/2024	2,0	12 tháng	Bảo hiểm tài sản 2 NMTĐ H'chan, H'mun, NMTĐ TTC Hàm Phú 2	Công ty Bảo hiểm PJICO Gia Lai	Không
Hợp đồng dịch vụ	Tháng 03/2024	18,0	12 tháng	Cung cấp Dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành các nhà máy điện	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Công ty mẹ
Hợp đồng thi công xây dựng	Tháng 04/2024	2,2	3 tháng	Sửa chữa phần xây dựng NMTĐ TTC Hàm Phú 2	Công ty Cổ phần Xây dựng Aricons	Không
Hợp đồng tư vấn	Tháng 06/2024	2,5	6 tháng	Tư vấn đánh giá kỹ thuật các NM	Công ty Cổ phần Xây dựng Phú Minh	Không
Hợp đồng cung cấp lắp đặt thiết bị	Tháng 10/2024	0,9	6 tháng	Lắp đặt hệ thống Scada NMTĐ	Công Ty TNHH Kỹ Thuật & Dịch Vụ Pemom	Không
Hợp đồng thi công xây dựng	Tháng 10/2024	2,9	4 tháng	Sửa chữa phần xây dựng NMTĐ	Công ty TNHH MTV Xây dựng Nhật Quang	Không
Hợp đồng thi công xây dựng	Tháng 06/2024	1,2	3 tháng	Sửa chữa phần xây dựng cơ bản 2 NMTĐ	Công ty TNHH Việt Phú An	Không
Năm 2025						

Tên HĐ	Thời điểm ký kết	Giá trị HĐ (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác trong HĐ	Mối quan hệ của đối tác với Người nội bộ hoặc cổ đông lớn
Hợp đồng bảo hiểm tài sản	Tháng 02/2025	2,3	12 tháng	Bảo hiểm tài sản 2 nhà máy thủy điện H'chan, H'mun, NMDMT TTC Hàm Phú 2	Công ty Bảo hiểm PJICO Gia Lai	Không
Hợp đồng dịch vụ	Tháng 01/2025	19,0	12 tháng	Cung cấp Dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành, cung cấp thiết bị các nhà máy điện	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Công ty mẹ
Hợp đồng thi công xây dựng	Tháng 09/2025	4,8	3 tháng	Sửa chữa phần xây dựng NMTĐ	Công ty TNHH MTV Xây dựng Nhật Quang	Không
Hợp đồng cung cấp lắp đặt thiết bị	Tháng 08/2025	1,3	3 tháng	Cung cấp vật tư sửa chữa các công trình rooftop nông nghiệp	Công ty TNHH Quang Vinh E.M.I	Không
Hợp đồng tư vấn	Tháng 08/2025	2,8	5 tháng	Tư vấn Báo cáo đánh giá các NM điện	Viện đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung	Không
Hợp đồng sửa chữa	Tháng 11/2025	0,7	2 tháng	Sửa chữa thiết bị 2 NMTĐ	Hợp tác xã vận tải và dịch vụ Pleiku	Không

Nguồn: GHC

Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng: các hợp đồng nêu trên là hợp đồng kinh tế thông thường, mua sắm hàng hóa/dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh, không có điều khoản quan trọng/đáng chú ý có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai.

b. Các giao dịch mua bán năm 2023, năm 2024, giữa niên độ năm 2025 và 9 tháng đầu năm 2025 giữa Công ty với các bên liên quan

- Năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Bên liên quan	Giá trị giao dịch	Căn cứ để GHC thực hiện giao dịch
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai		
	Mua hàng hóa/dịch vụ	17.432	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐCĐ số 07/2023/NQ-ĐHCĐCĐ ngày 28/04/2023 - Nghị quyết HĐQT số 04/2023/NQ-HQĐT ngày 20/03/2023 - Hợp đồng số 02/2023/HĐ-DVKT/GHC-GEC ngày 24/03/2023; - Hợp đồng số 01/2023/QLVH/GEC-HP2 ký ngày 05/01/2023; - Hợp đồng số 15E/2023/HĐUTMB/GEC-GHC ngày 07/06/2023
2	Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ Long An		

Stt	Bên liên quan	Giá trị giao dịch	Căn cứ để GHC thực hiện giao dịch
	Mua hàng hóa/dịch vụ	441	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ số 07/2023/NQ-ĐHCĐ ngày 28/04/2023 - Hợp đồng số 32/2023/HĐMB/DH-GHC.BT ngày 05/10/2023; - Hợp đồng số 41/2023/HĐMB/GHC-ĐH ký ngày 11/12/2023

Nguồn: GHC

- Năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Bên liên quan	Giá trị giao dịch	Căn cứ để GHC thực hiện giao dịch
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai		
	Mua hàng hóa/dịch vụ	17.662	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ số 06/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 26/04/2024 - Nghị quyết HĐQT số 09/2024/NQ-HĐQT ngày 08/03/2024, - Hợp đồng số 09/2024/HĐ-DVKT/GHC-GEC ngày 09/03/2024; - PL01 hợp đồng số 01/2023/QLVH/GEC-HP2 ký ngày 12/12/2023; - PL01 hợp đồng số 01/2023/PLHĐ/GEC-GHC ngày 30/06/2023; - Hợp đồng số 01A/2024/HĐUTMB/GEC-GHC ngày 08/03/2024
2	Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ Long An		
	Mua hàng hóa/dịch vụ	163	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ số 06/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 26/04/2024 - Hợp đồng số 22/2024/HĐMB/DH-GHC.BT ngày 03/7/2024
3	Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn		
	Mua hàng hóa/dịch vụ	84	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ số 06/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 26/04/2024 - Hợp đồng số 02/2024/HĐMB/TSO-GHC.CNBT ngày 16/08/2024

Nguồn: GHC

- 6 tháng đầu năm 2025:

Stt	Bên liên quan	Giá trị giao dịch	Căn cứ để GHC thực hiện giao dịch
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai		
	Mua hàng hóa/dịch vụ	9.389	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 - Nghị quyết HĐQT số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 13/03/2025, - Hợp đồng số 02/2025/HĐDVKT/GEC-GHC ngày 17/03/2025; - Hợp đồng số 01/2025/QLVH/HP2-GEC ngày 03/01/2025; - PL 01/2023/PLHĐ/GEC-GHC ngày 30/06/2023; - Hợp đồng số 06/2025/HĐUTMB/GEC-GHC ngày 19/06/2025

Nguồn: GHC

- 9 tháng đầu năm 2025:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Bên liên quan	Giá trị giao dịch	Căn cứ để GHC thực hiện giao dịch
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai		
	Mua hàng hóa/dịch vụ	13.665	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 - Nghị quyết HĐQT số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 13/03/2025, - Hợp đồng số 02/2025/HĐDVKT/GEC-GHC ngày 17/03/2025; - Hợp đồng số 01/2025/QLVH/HP2-GEC ngày 03/01/2025; - PL 01/2023/PLHĐ/GEC-GHC ngày 30/06/2023; - Hợp đồng số 06/2025/HĐUTMB/GEC-GHC ngày 19/06/2025

Nguồn: GHC

c. Các hợp đồng giao dịch vay, cho vay với các bên liên quan:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên công ty	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
1	Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	128.000	147.000	142.000	127.000
2	Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An				90.000
3	Công ty TNHH MTV Thủy Điện Thượng Lộ	26.100	20.700	14.000	11.000
4	Công ty Cổ phần Điện Gió Ia Bang		17.000		5.000
5	Công ty Cổ phần Năng Lượng VPL	11.900	39.300		
6	Công ty Cổ phần Hợp Tác Phát Triển Năng Lượng Tái Tạo VIJA	5.000			
	Tổng cộng	171.000	224.000	156.000	233.000

- Năm 2023:

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ với GHC	GHC cho vay trong năm	GHC đã thu hồi trong năm	Số dư đến 31/12/2023	Căn cứ để GHC thực hiện cho vay	Dư nợ đến thời điểm hiện tại (19/12/2025)
1	Công ty CP Điện TTC Đức Huệ - Long An	Công ty cùng tập đoàn GEG	126.000	126.000	-	Nghị quyết HĐQT số 11 ngày 21/07/2023	Đã thu hồi
						Hợp đồng số 20/2023/HĐVV-DH1-GHC ngày 20/07/2023	
						Nghị quyết HĐQT số 13 ngày 18/08/2023	
						Hợp đồng số 23/2023/HĐVV-DH1-GHC ngày 17/08/2023	
2	Công ty CP Điện Gió Ia Bang	Công ty liên kết	54.000	54.000	-	Hợp đồng số 01/2022/HĐVV-IBE-GHC ngày 06/09/2022 và các Phụ lục	Đã thu hồi
						Hợp đồng số 01/2023/HĐVV-IBE-GHC ngày 01/02/2023	
						Hợp đồng số 02/2023/HĐVV-IBE-GHC ngày 29/09/2023	
3	Công ty CP Nhà máy điện Mặt trời Trù Sơn	Công ty cùng tập đoàn GEG	135.000	7.000	128.000	Hợp đồng số 19/2022/HĐVV-GHC-TSO ngày 14/12/2022 và các Phụ lục	Đã thu hồi
						Hợp đồng số 01/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 10/01/2023 và các Phụ lục	
						Hợp đồng số 03/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 26/06/2023 và các Phụ lục	
						Nghị quyết HĐQT số 14 ngày 18/08/2023	
						Hợp đồng số 05/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 18/08/2023 và các Phụ lục	
						Hợp đồng số 06/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 25/09/2023 và các Phụ lục	
						Hợp đồng số 07/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 11/12/2023 và các Phụ lục	
						Hợp đồng số 08/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 25/12/2023	
4	Công ty CP Hợp tác Phát triển Năng lượng Tái tạo VI-JA	Công ty cùng tập đoàn GEG	18.000	13.000	5.000	Hợp đồng số 01/2023/HĐVV-GHC-VIJA ngày 06/01/2023 và các Phụ lục	Đã thu hồi
						Hợp đồng số 02/2023/HĐVV-GHC-VIJA ngày 09/01/2023 và các Phụ lục	
5		Công ty liên kết	197.000	185.100	11.900	Nghị quyết HĐQT số 08 ngày 28/04/2023	Đã thu hồi

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ với GHC	GHC cho vay trong năm	GHC đã thu hồi trong năm	Số dư đến 31/12/2023	Căn cứ để GHC thực hiện cho vay	Dư nợ đến thời điểm hiện tại (19/12/2025)
	Công ty CP Năng lượng VPL					Nghị quyết HĐQT số 12 ngày 28/07/2023 Hợp đồng số 02/2023/HĐVV-GHC-VPL ngày 28/04/2023 và các Phụ lục Nghị quyết HĐQT số 18 ngày 29/09/2023 Hợp đồng số 03/2023/HĐVV-GHC-VPL ngày 29/09/2023 Hợp đồng số 04/2023/HĐVV-GHC-VPL ngày 29/09/2023 và các Phụ lục	
6	Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ	Công ty cùng tập đoàn GEG	26.100	-	26.100	Hợp đồng số 02/2023/HĐVV-GTLC-GHC ngày 25/12/2023	Đã thu hồi
	Tổng cộng				171.000		

Nguồn: GHC

- Năm 2024:

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ với GHC	GHC cho vay trong năm	GHC đã thu hồi trong năm	Số dư đến 31/12/2024	Căn cứ để GHC thực hiện cho vay	Dư nợ đến thời điểm hiện tại (19/12/2025)
1	Công ty CP Điện Gió Ia Bang	Công ty liên kết	44.000	27.000	17.000	Hợp đồng số 04/2024/HĐVV-IBE-GHC ngày 28/11/2024	Đã thu hồi
2	CTCP Hợp tác Phát triển Năng lượng Tài tạo VI-JA	Công ty cùng tập đoàn GEG	5.000	5.000	-	Hợp đồng số 02/2023/HĐVV-GHC-VIJA ngày 09/01/2023 và các Phụ lục	Đã thu hồi
3	Công ty CP Năng lượng điện Cao Nguyên	Công ty cùng tập đoàn GEG	20.000	20.000	-	Nghị quyết HĐQT số 17B ngày 18/07/2024 Hợp đồng số 03/2024/HĐVV-CNE-GHC ngày 18/07/2024 và các Phụ lục	Đã thu hồi
4	Công ty CP Năng lượng VPL	Công ty liên kết	91.300	52.000	39.300	Hợp đồng số 01/2024/HĐVV-GHC-VPL ngày 15/01/2024 và các Phụ lục Hợp đồng số 02/2024/HĐVV-GHC-VPL ngày 28/03/2024 và các Phụ lục Hợp đồng số 03/2024/HĐVV-GHC-VPL ngày 12/06/2024 và các Phụ lục Hợp đồng số 05/2024/HĐVV-GHC-VPL ngày 30/09/2024	Đã thu hồi

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ với GHC	GHC cho vay trong năm	GHC đã thu hồi trong năm	Số dư đến 31/12/2024	Căn cứ để GHC thực hiện cho vay	Dư nợ đến thời điểm hiện tại (19/12/2025)
5	Công ty CP Nhà máy điện Mặt trời Trúc Sơn	Công ty cùng tập đoàn GEG	169.000	22.000	147.000	<p>Hợp đồng số 01/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 10/01/2023 và các Phụ lục</p> <p>Hợp đồng số 03/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 26/06/2023 và các Phụ lục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết HĐQT số 05 ngày 18/02/2024 - Nghị quyết HĐQT số 13 ngày 18/05/2024 - Nghị quyết HĐQT số 18A ngày 16/08/2024 - Nghị quyết HĐQT số 24 ngày 15/11/2024 - Hợp đồng số 05/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 18/08/2023 và các Phụ lục <p>Hợp đồng số 06/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 25/09/2023 và các Phụ lục</p> <p>Hợp đồng số 07/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 11/12/2023 và các Phụ lục</p> <p>Hợp đồng số 08/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 25/12/2023 và các Phụ lục</p> <p>Hợp đồng số 09/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 27/12/2023 và các Phụ lục</p> <p>Hợp đồng số 01/2024/HĐVV-GHC-TSO ngày 20/03/2024 và các Phụ lục</p> <p>Hợp đồng số 03/2024/HĐVV-GHC-TSO ngày 06/09/2024 và các Phụ lục</p> <p>Hợp đồng số 05/2024/HĐVV-GHC-TSO ngày 29/11/2024</p>	Đã thu hồi
6	Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ	Công ty cùng tập đoàn GEG	26.100	5.400	20.700	Hợp đồng số 02/2023/HĐVV-GTLC-GHC ngày 25/12/2023 và các Phụ lục	Đã thu hồi
	Tổng cộng				224.000		

Nguồn: GHC

- 6 tháng đầu năm 2025:

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ với GHC	GHC cho vay trong năm	GHC đã thu hồi trong năm	Số dư đến 30/06/2025	Căn cứ để GHC thực hiện cho vay	Dư nợ đến thời điểm hiện tại (19/12/2025)
1	Công ty CP Điện Gió Ia Bang	Công ty liên kết	45.000	45.000	-	Hợp đồng số 04/2024/HĐVV-IBE-GHC ngày 28/11/2024 và các Phụ lục Hợp đồng số 01/2025/HĐVV-IBE-GHC ngày 20/01/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 02/2025/HĐVV-IBE-GHC ngày 21/03/2025	Đã thu hồi
2	Công ty CP Nhà máy điện Mặt trời Trúc Sơn	Công ty cùng tập đoàn GEG	150.000	8.000	142.000	Hợp đồng số 03/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 26/06/2023 và các Phụ lục - Nghị quyết HĐQT số 05 ngày 17/02/2025 - Nghị quyết HĐQT số 14 ngày 15/05/2025 - Hợp đồng số 05/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 18/08/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 07/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 11/03/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 01/2024/HĐVV-GHC-TSO ngày 20/03/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 03/2024/HĐVV-GHC-TSO ngày 06/03/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 05/2024/HĐVV-GHC-TSO ngày 28/02/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 04/2025/HĐVV-GHC-TSO ngày 21/03/2025	Đã thu hồi
3	CTCP Hợp tác Phát triển Năng lượng Tài tạo VI-JA	Công ty cùng tập đoàn GEG	9.000	9.000	-	Hợp đồng số 01/2025/HĐVV-GHC-VIJA ngày 11/03/2025	Đã thu hồi
4	Công ty CP Năng lượng VPL	Công ty liên kết	39.300	39.300	-	Hợp đồng số 02/2024/HĐVV-GHC-VPL ngày 28/03/2024 và các Phụ lục Hợp đồng số 03/2024/HĐVV-GHC-VPL ngày 12/06/2024 và các Phụ lục	Đã thu hồi
5	Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ	Công ty cùng tập đoàn GEG	20.700	6.700	14.000	Hợp đồng số 02/2023/HĐVV-GTLC-GHC ngày 25/03/2025 và các Phụ lục	Đã thu hồi
6	Công ty CP Năng lượng điện Cao Nguyên	Công ty cùng tập đoàn GEG	30.000	30.000	-	Hợp đồng số 01/2025/HĐVV-CNE-GHC ngày 23/01/2025 và các Phụ lục	Đã thu hồi
	Tổng cộng				156.000		

Nguồn: GHC

- 9 tháng đầu năm 2025:

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ với GHC	GHC cho vay trong năm	GHC đã thu hồi trong năm	Số dư đến 30/09/2025	Căn cứ để GHC thực hiện cho vay	Dư nợ đến thời điểm hiện tại (19/12/2025)
1	Công ty CP Điện TTC Đức Huệ - Long An	Công ty cùng tập đoàn GEG	90.000	-	90.000	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết HĐQT số 18 ngày 31/07/2025 - Hợp đồng số 01/2025/HĐVV-GHC-DHLA ngày 01/08/2025 - Nghị quyết HĐQT số 19 ngày 24/09/2025 - Hợp đồng số 02/2025/HĐVV-GHC-DHLA ngày 26/09/2025 	Dư nợ 90 tỷ đồng. Hợp đồng còn hiệu lực
2	Công ty CP Điện Gió Ia Bang	Công ty liên kết	50.000	45.000	5.000	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng số 04/2024/HĐVV-IBE-GHC ngày 28/11/2024 và Phụ lục Hợp đồng số 01/2025/HĐVV-IBE-GHC ngày 20/01/2025 và Phụ lục Hợp đồng số 02/2025/HĐVV-IBE-GHC ngày 21/03/2025 Hợp đồng số 03/2025/HĐVV-IBE-GHC ngày 29/09/2025 	Đã thu hồi
3	Công ty CP Nhà máy điện Mặt trời Trúc Sơn	Công ty cùng tập đoàn GEG	150.000	23.000	127.000	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng số 03/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 26/06/2023 và các Phụ lục - Nghị quyết HĐQT số 05 ngày 17/02/2025 - Nghị quyết HĐQT số 14 ngày 15/05/2025 - Hợp đồng số 05/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 18/08/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 07/2023/HĐVV-GHC-TSO ngày 11/03/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 01/2024/HĐVV-GHC-TSO ngày 20/03/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 03/2024/HĐVV-GHC-TSO ngày 06/03/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 05/2024/HĐVV-GHC-TSO ngày 28/02/2025 và các Phụ lục Hợp đồng số 04/2025/HĐVV-GHC-TSO ngày 21/03/2025 	Đã thu hồi
4	Công ty CP Hợp tác Phát triển Năng lượng Tái tạo VI-JA	Công ty cùng tập đoàn GEG	9.000	9.000	-	Hợp đồng số 01/2025/HĐVV-GHC-VIJA ngày 11/03/2025	Đã thu hồi

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ với GHC	GHC cho vay trong năm	GHC đã thu hồi trong năm	Số dư đến 30/09/2025	Căn cứ để GHC thực hiện cho vay	Dư nợ đến thời điểm hiện tại (19/12/2025)
5	Công ty CP Năng lượng VPL	Công ty liên kết	39.300	39.300	-	Hợp đồng số 02/2024/HĐVV-GHC-VPL ngày 28/03/2024 và các Phụ lục Hợp đồng số 03/2024/HĐVV-GHC-VPL ngày 12/06/2024 và các Phụ lục	Đã thu hồi
6	Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ	Công ty cùng tập đoàn GEG	20.700	9.700	11.000	Hợp đồng số 02/2023/HĐVV-GTLC-GHC ngày 25/03/2025 và các Phụ lục	Đã thu hồi
7	Công ty CP Năng lượng điện Cao Nguyên	Công ty cùng tập đoàn GEG	30.000	30.000	-	Hợp đồng số 01/2025/HĐVV-CNE-GHC ngày 23/01/2025 và các Phụ lục	Đã thu hồi
Tổng cộng					233.000		

Nguồn: GHC

d. Các giao dịch thế chấp năm 2023, năm 2024, giữa niên độ năm 2025 và 9 tháng đầu năm 2025 giữa Công ty với các bên liên quan:

- Năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Bên được thế chấp	Mối quan hệ với GHC	Hợp đồng thế chấp	Giá trị còn lại tài sản dùng để thế chấp	Diễn giải nội dung thế chấp	Căn cứ để GHC thực hiện thế chấp	Giá trị khoản vay được thế chấp	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Công ty mẹ	- Hợp đồng thế chấp bất động sản 01/2021/HĐTC-BDS/HC/GEC-GHC-TCB ngày 15/11/2021; - Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản 01/2022/TTSD-HĐTCBDS/HC/GEC-GHC-TCB ngày 22/04/2022	23.685	Thế chấp tài sản gắn liền với đất, thế chấp máy móc thiết bị, thế chấp quyền đòi nợ NMTĐ H'Chan; Danh mục tài sản thế chấp: - Toàn bộ tài sản gắn liền với đất đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai là Công trình Nhà máy Thủy điện H'Chan; - Động sản, quyền tài sản liên quan đến Công trình Nhà máy Thủy điện H'Chan Giá trị khoản nợ dùng tài sản thế chấp: 300.000 triệu đồng	- Nghị quyết 23/2021/NQ-HĐQT ngày 20/08/2021; - Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐQT ngày 17/06/2022	300.000	Đã thanh lý
			- Hợp đồng thế chấp bất động sản 01/2021/HĐTC-BDS/HM/GEC-GHC-TCB ngày 15/11/2021; - Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản 01/2022/TTSD-HĐTCBDS/HM/GE C-GHC-TCB ngày 18/11/2022	81.223	Thế chấp tài sản gắn liền với đất, thế chấp máy móc thiết bị, thế chấp quyền đòi nợ NMTĐ H'Mun Danh mục tài sản thế chấp: - Toàn bộ tài sản gắn liền với đất đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai là Công trình Nhà máy Thủy điện H'Mun;	- Nghị quyết 26/2021/NQ-HĐQT ngày 10/11/2021; - Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐQT ngày 17/06/2022	700.000	Đã thanh lý

					- Động sản, quyền tài sản liên quan đến Công trình Nhà máy Thủy điện H'Mun Giá trị khoản nợ dùng tài sản thế chấp: 700.000 triệu đồng			
			Tổng cộng	104.908			1.000.000	

Nguồn: GHC

- Năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Bên được thế chấp	Mối quan hệ với GHC	Hợp đồng thế chấp	Giá trị còn lại tài sản dùng để thế chấp	Diễn giải nội dung thế chấp	Căn cứ để GHC thực hiện thế chấp	Giá trị khoản vay được thế chấp	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Công ty mẹ	- Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0082/2024/BĐ ngày 18/07/2024 - Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số 0083/2024/BĐ ngày 18/07/2024 - Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 0084/2024/BĐ ngày 18/07/2024	92.605	Thế chấp tài sản gắn liền với đất, thế chấp máy móc thiết bị, thế chấp quyền đòi nợ NMTĐ H'Chan. Danh mục tài sản thế chấp: - Toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSD đất; bao gồm Động sản và quyền tài sản liên quan đến công trình NMTĐ H'Chan; - Toàn bộ máy móc, thiết bị thuộc NMTĐ H'Chan; - Toàn bộ quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng Mua bán điện NMTĐ H'Chan giữa Công Ty và Tổng công ty điện lực Miền Trung Giá trị khoản nợ dùng tài sản thế chấp: 200.000 triệu đồng	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 26/06/2024	200.000	Còn hiệu lực
			Tổng cộng	92.605			200.000	

Nguồn: GHC

- 6 tháng đầu năm 2025:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Bên được thế chấp	Mối quan hệ với GHC	Hợp đồng thế chấp	Giá trị còn lại tài sản dùng để thế chấp	Diễn giải nội dung thế chấp	Căn cứ để GHC thực hiện thế chấp	Giá trị khoản vay được thế chấp	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Công ty mẹ	- Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0082/2024/BĐ ngày 18/07/2024 - Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số 0083/2024/BĐ ngày 18/07/2024 - Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số	16.291	Thế chấp tài sản gắn liền với đất, thế chấp máy móc thiết bị, thế chấp quyền đòi nợ NMTĐ H'Chan. Danh mục tài sản thế chấp: - Toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSD đất; bao gồm Động sản và quyền tài sản liên quan đến công trình NMTĐ H'Chan;	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 26/06/2024	200.000	Còn hiệu lực

		0084/2024/BĐ ngày 18/07/2024		- Toàn bộ máy móc, thiết bị thuộc NMTĐ H'Chan; - Toàn bộ quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng Mua bán điện NMTĐ H'Chan giữa Công Ty và Tổng công ty điện lực Miền Trung Giá trị khoản nợ dùng tài sản thế chấp: 200.000 triệu đồng			
		Tổng cộng	16.291				200.000

Nguồn: GHC

- 9 tháng đầu năm 2025:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Bên được thế chấp	Mối quan hệ với GHC	Hợp đồng thế chấp	Giá trị còn lại tài sản dùng để thế chấp	Diễn giải nội dung thế chấp	Căn cứ để GHC thực hiện thế chấp	Giá trị khoản vay được thế chấp	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Công ty mẹ	- Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0082/2024/BĐ ngày 18/07/2024 - Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số 0083/2024/BĐ ngày 18/07/2024 - Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 0084/2024/BĐ ngày 18/07/2024	15.061	Thế chấp tài sản gắn liền với đất, thế chấp máy móc thiết bị, thế chấp quyền đòi nợ NMTĐ H'Chan. Danh mục tài sản thế chấp: - Toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSD đất: bao gồm Động sản và quyền tài sản liên quan đến công trình NMTĐ H'Chan; - Toàn bộ máy móc, thiết bị thuộc NMTĐ H'Chan; - Toàn bộ quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng Mua bán điện NMTĐ H'Chan giữa Công Ty và Tổng công ty điện lực Miền Trung Giá trị khoản nợ dùng tài sản thế chấp: 200.000 triệu đồng	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 26/06/2024	200.000	Còn hiệu lực
			Tổng cộng	15.061			200.000	

Nguồn: GHC

Các khoản giao dịch thế chấp trên đây để làm tài sản đảm bảo cho đợt phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEG). Các giao dịch thế chấp này được thực hiện trên cơ sở như sau:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông GEG, GHC thông qua các giao dịch với bên liên quan năm 2023, năm 2024, năm 2025.
- Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐQT ngày 20/08/2021 của Hội đồng quản trị GEG phê duyệt phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ với mệnh giá 300 tỷ đồng, theo đó Nghị quyết thông qua việc sử dụng tài sản là Nhà máy thủy điện H'Chan thuộc sở hữu của GHC làm tài sản đảm bảo. Đến nay GEG đã mua lại toàn bộ gói trái phiếu này.
- Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐQT ngày 04/11/2021 của Hội đồng quản trị GEG phê duyệt việc bổ sung tài sản đảm bảo cho trái phiếu Doanh nghiệp chào bán ra công chúng với mệnh giá 700 tỷ đồng, theo đó Nghị quyết thông qua việc sử dụng tài sản là Nhà máy thủy điện H'Mun thuộc sở hữu của GHC làm tài sản đảm bảo. Đến nay GEG đã mua lại toàn

bộ gói trái phiếu này.

- Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐQT ngày 12/06/2024 của Hội đồng quản trị GEG phê duyệt phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ với mệnh giá 200 tỷ đồng, theo đó Nghị quyết thông qua việc sử dụng tài sản là Nhà máy thủy điện H'Chan thuộc sở hữu của GHC làm tài sản đảm bảo.
- Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 26/06/2024 của Hội đồng quản trị GHC phê duyệt sử dụng các tài sản thuộc dự án Thủy điện H'Chan cùng toàn bộ quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng Mua bán điện dự án Thủy điện H'Chan để bảo đảm cho nghĩa vụ Trái phiếu của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.
- Quy chế quản lý công ty con của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ban hành áp dụng cho toàn bộ công ty trong cùng Tập đoàn GEG trong đó có GHC. GEC với tư cách là Công ty mẹ và Chủ sở hữu có quyền chỉ phối hoặc cổ đông chỉ phối, sẽ xem xét và quyết định việc điều phối, sử dụng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty con nhằm phục vụ các nhu cầu chung của GEC và các Công ty Con, bao gồm việc bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh, việc áp dụng các biện pháp bảo đảm bằng tài sản để huy động nguồn vốn, cũng như việc tối ưu hóa cấu trúc tài chính, chi phí sử dụng vốn và hiệu quả khai thác tài sản, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời bảo đảm nguyên tắc bảo toàn tài sản và thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thanh toán có liên quan.
- Các Nghị quyết nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của từng công ty.

Thông tin về Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEG):

- Một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực NLTT tại Việt Nam.
- Tổng danh mục phát điện: 14 thủy điện, 5 Điện Mặt Trời, 4 Điện Gió và 32 hệ thống Solar Rooftop. Tổng công suất lên đến 800 MWp.
- Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, sản lượng điện toàn hệ thống GEC Group đạt gần 1 tỷ kWh, tương ứng doanh thu 2.364 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2025 của GEC đạt 850 tỷ đồng, gấp 11 lần so với cùng kỳ, đồng thời vượt 24% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2025 do Đại hội đồng Cổ đông giao.
- GEG có cổ đông chiến lược là Jera Asia Vietnam Holdings PTE.LTD (JERA - là một tập đoàn năng lượng hàng đầu của Nhật Bản) sở hữu 35,1% vốn điều lệ. Các giao dịch với bên liên quan được kiểm soát và giám sát chặt chẽ theo quy định về quản trị công ty, bảo đảm minh bạch và tuân thủ pháp luật.
- Với tình hình tài chính và kết quả kinh doanh nêu trên, GEG có đủ năng lực và trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi của lô trái phiếu đã phát hành.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty trong năm 2023, năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025:

a. Nhà cung cấp lớn

Tên đối tác	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ/ Doanh số mua vào (%)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ của đối tác với Người nội bộ hoặc cổ đông lớn
Năm 2023					
CTCP Điện Gia Lai	Dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành, cung cấp thiết bị điện	19,4	40%	12 tháng	Công ty mẹ
CTCP sản xuất Máy biến áp Truyền tải MEE	Máy móc thiết bị, DV kỹ thuật	9,4	19%	9 tháng	Không
Công ty TNHH MTV Xây dựng Nhật Quang	Thi công xây dựng	3,4	7%	6 tháng	Không
Tổng Công Ty Thiết Bị Điện Đông Anh - CTCP	Dịch vụ sửa chữa	3,0	6%	9 tháng	Không
Công Ty Bảo Hiểm PJICO Gia Lai	Bảo hiểm tài sản	2,2	4%	12 tháng	Không
CTCP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29	Thi công xây dựng	1,6	3%	4 tháng	Không
Năm 2024					
CTCP Điện Gia Lai	Dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành, cung cấp thiết bị điện	23,5	49%	12 tháng	Công ty mẹ
Hợp tác xã Vận tải và Dịch vụ Pleiku	Sửa chữa MMTB	0,9	2%	4 tháng	Không
Công ty TNHH Việt Phú An	Thi công xây dựng	1,3	3%	6 tháng	Không
Viện Đào tạo và Khoa học Ứng dụng Miền Trung	Tư vấn	1,3	3%	3 tháng	Không
CN Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam - Công Ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	Thí nghiệm, kiểm định thiết bị	0,8	2%	12 tháng	Không
Công Ty Bảo Hiểm PJICO Gia Lai	Bảo hiểm tài sản	2,0	4%	12 tháng	Không
Công ty TNHH MTV Xây dựng Nhật Quang	Thi công xây dựng	3,2	7%	4 tháng	Không
CTCP Xây dựng Aricons	Thi công xây dựng	2,2	5%	3 tháng	Không
CTCP Xây Dựng Phú Minh	Tư vấn	2,5	5%	6 tháng	Không
Công ty TNHH PCCC Gia Thịnh	Cung cấp thiết bị	1,1	3%	4 tháng	Không
CTCP Dịch vụ Tài nguyên và Môi trường Phú Cường Phát	Tư vấn	0,6	1%	12 tháng	Không
Công ty TNHH Kỹ thuật Toàn Việt	Cung cấp thiết bị	0,6	1%	3 tháng	Không
9 tháng đầu năm 2025					
CTCP Điện Gia Lai	Dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành, cung cấp thiết bị điện	19,0	50%	12 tháng	Công ty mẹ
Công ty Bảo hiểm PJICO Gia Lai	Bảo hiểm tài sản	2,3	8%	12 tháng	Không
Công ty TNHH MTV Xây dựng Nhật Quang	Thi công xây dựng	4,8	20%	3 tháng	Không
Công ty TNHH Quang Vinh E.M.I	Cung cấp vật tư thiết bị, sửa chữa	1,3	4%	3 tháng	Không
Viện đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung	Tư vấn	2,8	9%	5 tháng	Không
Hợp tác xã vận tải và dịch vụ Pleiku	Dịch vụ sửa chữa	0,7	3%	2 tháng	Không
Công ty TNHH Kỹ thuật & Dịch vụ PEMOM	Cung cấp thiết bị	0,9	3%	6 tháng	Không

Nguồn: GHC

b. Khách hàng lớn

Tên đối tác	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ/ Doanh thu (%)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ của đối tác với Người nội bộ hoặc cổ đông lớn
Năm 2023					
Công ty Mua Bán Điện	Điện thương phẩm	172,7	53%	12 tháng	Không
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Điện thương phẩm	176,0	54%	12 tháng	Không
Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Công ty Điện lực Sóc Trăng	Điện thương phẩm	2,9	1%	12 tháng	Không
Công ty Điện lực Hậu Giang	Điện thương phẩm	2,8	1%	12 tháng	Không
Công ty Điện Lực Gia Lai	Điện thương phẩm	1,6	1%	12 tháng	Không
Năm 2024					
Công ty Mua Bán Điện	Điện thương phẩm	182,3	58%	12 tháng	Không
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Điện thương phẩm	155,5	49%	12 tháng	Không
Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Công ty Điện lực Sóc Trăng	Điện thương phẩm	2,8	1%	12 tháng	Không
Công ty Điện lực Hậu Giang	Điện thương phẩm	2,8	1%	12 tháng	Không
Công ty Điện Lực Gia Lai	Điện thương phẩm	1,7	1%	12 tháng	Không
9 tháng đầu năm 2025					
Công ty Mua Bán Điện	Điện thương phẩm	136,8	58%	12 tháng	Không
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Điện thương phẩm	108,5	46%	12 tháng	Không
Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Công ty Điện lực Sóc Trăng	Điện thương phẩm	1,5	1%	12 tháng	Không
Công ty Điện lực Hậu Giang	Điện thương phẩm	1,4	1%	12 tháng	Không
Công ty Điện Lực Gia Lai	Điện thương phẩm	1,3	1%	12 tháng	Không
Công ty Điện lực Thành phố Cần Thơ	Điện thương phẩm	1,6	1%	12 tháng	Không

Nguồn: GHC

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành
a. Vị thế của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Theo Quyết định của Thủ tướng ban hành năm 2013, thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam được chia thành 3 cấp độ gồm phát điện cạnh tranh, bán buôn cạnh tranh và bán lẻ cạnh tranh.

Thị trường phát điện cạnh tranh đã chính thức vận hành từ ngày 1/7/2012 với sự tham gia của hơn 100 nhà máy điện.

Sau giai đoạn này, thị trường bán buôn cạnh tranh được triển khai từ năm 2015-2016, hoàn chỉnh vào năm 2017. Đến giai đoạn tiếp theo, thị trường bán lẻ điện cạnh tranh được triển khai từ năm 2021 và hoàn thiện vào năm 2023.

Khi bước sang giai đoạn bán lẻ cạnh tranh, sẽ có thêm nhiều đơn vị mua buôn và bán lẻ điện tham gia, tạo ra sự cạnh tranh trực tiếp, giúp người tiêu dùng có nhiều lựa chọn hơn thay vì chỉ mua điện thông qua các tổng công ty thành viên của EVN.

Đến cuối năm 2024, tổng công suất đặt nguồn điện (đã COD) toàn hệ thống đạt ~82.400 MW, tăng ~1.500 MW so với năm 2023, trong đó tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) là 21.447 MW và chiếm tỷ trọng 26%. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đang đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện và đứng thứ 22 trên thế giới.

Vấn đề cải cách ngành điện, thị trường điện đã được thực hiện thêm một bước quan trọng. Năm 2024 đã tách Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) ra khỏi EVN và trở thành Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (NSMO), trực thuộc Bộ Công Thương. Đây là hiện thực hóa chủ trương minh bạch hóa ngành điện, tạo thị trường điện cạnh tranh lành mạnh.

Năm 2024 là năm có những chủ trương, quy định mới về phát triển năng lượng tái tạo (NLTT) và thị trường điện. Trong đó tiêu biểu gồm:

- Nghị định Chính phủ số 80/2024/ND-CP ngày 1/7/2024 (về DPPA) mở ra cơ hội của thị trường bán lẻ, cho phép các bên mua bán điện trực tiếp NLTT không qua EVN; Nghị định 135/2024/ND-CP về khuyến khích điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ có thể giảm thủ tục hành chính, bán điện dư với mức không quá 20% lên hệ thống điện.
- Luật Điện lực (sửa đổi) đã được thông qua ngày 30/11/2024. Luật đã bao quát được các chính sách lớn như quy hoạch điện lực, thị trường điện và phát triển năng lượng tái tạo, bảo đảm đồng bộ với các luật liên quan, bổ sung nhiều quy định để tháo gỡ những điểm nghẽn đã tồn tại trong thời gian dài, như cơ chế thực hiện các dự án điện khẩn cấp; làm rõ cơ chế xử lý, thay thế đối với các dự án điện chậm tiến độ.
- Nghị định 58/2025/NĐ-CP của Chính phủ (ngày 3/3/2025) quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực liên quan đến phát triển điện năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Nghị định thể hiện một bước tiến quan trọng của Chính phủ trong việc tạo khung pháp lý và chính sách ưu đãi nhằm thúc đẩy phát triển năng lượng mới, tái tạo (trên cả quy mô dân dụng, lẫn quy mô công nghiệp).

GHC nằm trong nhóm các CTCP và nhà đầu tư khác trong hệ thống cung cấp nguồn phát điện hiện nay (các nhóm nhà đầu tư lớn là EVN, PVN, TKV). Theo tính toán lý thuyết của Tạp chí năng lượng Việt Nam, tổng công suất thủy điện của nước ta vào khoảng 35.000MW, trong đó 60% tập trung tại miền Bắc, 27% phân bố ở miền Trung và 13% thuộc khu vực miền Nam. Hiện nay, tổng công suất phát các thủy điện của GHC đang chiếm khoảng 28,2MW tương đương với 0,59% tổng công suất phát trong nhóm các nhà đầu tư trong nước.

So với các doanh nghiệp thủy điện đang niêm yết, GHC hiện tại là doanh nghiệp có giá trị

vốn hóa nhỏ tại thời điểm 31/12/2024. Ngoài thế mạnh là các dự án thủy điện, GHC đang đầu tư xây dựng và vận hành các nhà máy Điện Mặt trời. GHC bước đầu thành công trong chiến lược phát triển đầy tham vọng của mình khi xây dựng và vận hành Nhà máy Điện Mặt trời đầu tiên. Điều này sẽ góp phần tạo ra giá trị gia tăng cho các cổ đông, đặc biệt khi giá và thanh khoản GHC tăng trưởng qua từng năm hoạt động.

b. Triển vọng phát triển của ngành.

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang phục hồi mạnh mẽ và hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP 8-10% hàng năm đến năm 2030, ngành điện đóng vai trò trụ cột then chốt, không chỉ đảm bảo an ninh năng lượng mà còn hỗ trợ chuyển dịch xanh theo cam kết Net Zero vào năm 2050. Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng với sự điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII, Luật Điện lực sửa đổi và các cơ chế mới như DPPA, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các nguồn năng lượng tái tạo, đồng thời đặt ra thách thức trong việc cân bằng giữa cung cấp ổn định và giảm phụ thuộc vào than đá.

Đến năm 2030, tỷ lệ điện sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo (không bao gồm thủy điện) sẽ đạt khoảng 28-36%, định hướng đến năm 2050 đạt 74-75% tổng công suất nguồn điện. Trong đó, điện gió ngoài khơi và điện mặt trời sẽ đóng vai trò ngày càng lớn. Điện khí LNG cũng được xác định là nguồn điện chuyển tiếp quan trọng, thay thế dần các nhà máy nhiệt điện than cũ, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

Theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, đến năm 2030, tổng công suất nguồn điện toàn hệ thống dự kiến vượt 183.000 MW, tức gấp hơn 2 lần so với hiện nay. Quy hoạch điện VIII điều chỉnh cũng dự kiến tổng vốn đầu tư phát triển nguồn và lưới điện truyền tải giai đoạn 2026-2030 khoảng 136,3 tỷ USD, trong đó nguồn điện chiếm 118,2 tỷ USD và lưới truyền tải 18,1 tỷ USD. Giai đoạn 2031-2035, nhu cầu vốn tiếp tục ở mức cao, khoảng 130 tỷ USD, trước khi tăng vọt lên hơn 569 tỷ USD trong giai đoạn 2036-2050 để đáp ứng quy mô phụ tải khổng lồ của nền kinh tế

Nghị quyết 70 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 vừa được Bộ Chính trị ban hành cũng nhấn mạnh yêu cầu cơ cấu lại ngành điện, phát triển thị trường điện theo hướng tăng cường cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả, song song với việc bảo đảm an ninh năng lượng. Nghị quyết cũng yêu cầu triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), nhằm tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện và giúp họ tiếp cận các đơn vị cung cấp phù hợp với nhu cầu.

Cơ chế DPPA được kỳ vọng trở thành bước đột phá để hiện thực hóa thị trường bán lẻ điện, khi cho phép các doanh nghiệp sản xuất ký hợp đồng mua điện trực tiếp từ các dự án năng lượng tái tạo thay vì thông qua EVN.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Với chiến lược phát triển nói chung và kế hoạch sản xuất kinh doanh nói riêng, nếu Công ty chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, chủ động ứng phó trước những biến động, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực và khai thác tốt cơ hội từ thị trường, phát huy tối đa năng lực hiện có thì kế hoạch kinh doanh là khả thi. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp phù hợp với định

hướng của Ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

Với mục tiêu chiến lược trở thành Công ty lớn thuộc khối tư nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, GHC hiện không ngừng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh điện năng trên cơ sở khai thác tối đa chuỗi giá trị của ngành điện bao gồm thủy điện, điện mặt trời,... Gắn liền hiệu quả kinh tế với lợi ích chung của cộng đồng xã hội, bảo vệ môi trường sống được xem là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của GHC. GHC đang tiếp tục hoàn thiện tối đa chuỗi giá trị ngành điện trong lĩnh vực năng lượng tái tạo với danh mục đầu tư đa dạng từ thủy điện, điện mặt trời, điện gió ...- vốn là những loại hình mới, không dễ triển khai tại Việt Nam vì đòi hỏi rất cao về chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm cho đến tài chính.

d. So sánh các chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai so với một số doanh nghiệp đang niêm yết/giao dịch trên sàn chứng khoán:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên Doanh nghiệp	Mã chứng khoán	Sàn niêm yết/giao dịch	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	ROA	ROE
1	CTCP Thủy điện Gia Lai	GHC	UPCOM	476.625	1.032.710	1.493.446	316.625	181.487	12,15%	17,57%
2	CTCP Thủy điện A Vương	AVC	UPCOM	750.521	1.085.381	1.261.428	752.330	297.214	23,56%	27,38%
3	CTCP Thủy Điện Bắc Hà	BHA	UPCOM	660.000	986.350	1.540.248	364.125	163.603	10,62%	16,59%
4	CTCP Thủy điện Buôn Đôn	BSA	UPCOM	668.510	906.343	1.276.004	296.142	70.313	5,51%	7,76%
5	CTCP Thủy điện Hương Sơn	GSM	UPCOM	285.620	508.824	763.284	156.696	69.611	9,12%	13,68%
6	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HJS	HNX	209.999	308.534	350.226	149.000	46.980	13,41%	15,23%
7	CTCP Thủy điện Nước Trong	NTH	HNX	108.021	186.585	203.891	107.632	51.284	25,15%	27,49%
8	CTCP Thủy điện Sé San 4A	S4A	HSX	422.000	553.967	1.040.319	247.707	88.102	8,47%	15,90%
9	CTCP Thủy điện Sông Ba	SBA	HSX	604.883	978.591	1.097.711	264.113	113.539	10,34%	11,60%
10	CTCP Thủy điện Cần Đơn	SJD	HSX	689.986	1.025.278	1.356.028	422.545	142.693	10,52%	13,92%
11	CTCP Thủy điện Thác Bà	TBC	HSX	635.000	1.364.838	1.519.817	538.668	228.621	15,04%	16,75%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2024 của các công ty

10.8. Hoạt động Marketing

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt là điện năng nên hoạt động Marketing của Công ty tập trung và các mục tiêu chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền động viên tập thể cán bộ, nhân viên Công ty chung sức, chung lòng, củng cố niềm tin cùng nỗ lực hoàn thành các mục tiêu mà Công ty đã đề ra;

- Tập trung sử dụng mọi thế mạnh sẵn có của Công ty để chú trọng phát triển lĩnh vực mũi nhọn là sản xuất kinh doanh điện năng, đồng thời mở rộng phát triển các lĩnh vực khác như tư vấn quản lý dự án, đầu tư xây dựng điện, cơ khí điện lực, kinh doanh dịch vụ và một số lĩnh vực liên quan khác;

- Hướng về cộng đồng dân cư nơi có hoạt động của các công trình, nhà máy:

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và tái định cư cho người dân khu vực ảnh hưởng của công trình nhà máy điện;

- o Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động;
- o Tăng cường quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh thân thiện của GHC đối với xã hội, môi trường...
- o Bên cạnh hoạt động phát triển kinh doanh, GHC song hành chú trọng quan tâm và phát triển cộng đồng địa phương nơi những dự án mang thương hiệu GHC được triển khai, góp phần chung tay cải thiện đời sống người dân tại đây;
- o Đặc thù ngành nghề hoạt động các dự án của GHC thường phát triển tại các khu vực vùng sâu vùng xa, kinh tế kém phát triển. Với mong muốn thúc đẩy kinh tế địa phương, GHC luôn quan tâm tạo điều kiện tối đa để người dân nơi đây có cơ hội tham gia vào dự án như: ưu tiên tuyển dụng lao động bản địa cho giai đoạn xây dựng; công bố thông tin tuyển dụng tại trụ sở UBND để tạo cơ hội cho lao động bản địa có chuyên môn vận hành dự án;

Bảo vệ môi trường hướng đến mục tiêu Phát triển bền vững đang nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội và đặc biệt là sự quản lý chặt chẽ về mặt pháp luật. Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, GHC luôn chú trọng các hoạt động tuân thủ, không chỉ những tiêu chuẩn trong nước mà còn chuẩn mực quốc tế, đóng góp xây dựng một cuộc sống tươi đẹp cho cộng đồng và xã hội.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Logo Công ty:



- Công ty đã đăng ký tên miền: <http://ghc.vn/> do Bộ Bưu chính – Viễn thông cấp

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Kể từ khi thành lập đến nay, GHC đã chú trọng trong việc đầu tư cho việc nâng cấp các nhà máy, cụ thể như nâng cấp tổ máy phát mới để nâng hiệu suất phát điện, cải tạo hệ thống tự động hóa SCADA/HMI để giám sát hoạt động các nhà máy ngay Trung tâm điều độ tại Công ty... Các nghiên cứu cải tiến hợp lý hóa sản xuất như hệ thống kích từ, điều tốc; hệ thống nguồn tự dùng DC; thiết bị giám sát sự cố lưới 35kV... đã được đưa vào ứng dụng. Việc làm chủ các công nghệ trọng yếu này giúp giảm thiểu tối đa việc ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết kiệm thời gian khắc phục khi có các sự cố xảy ra.

Đến thời điểm hiện tại, GHC đã làm chủ công nghệ trong lĩnh vực thủy điện, đảm bảo trong công tác tự quản lý và kiểm soát mọi hoạt động trong công tác vận hành các nhà máy thủy điện và điện mặt trời. Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ hiện tại, GHC đang từng bước phát triển các sản phẩm mới về dịch vụ kỹ thuật nhằm mở rộng thị trường hoạt động, gia tăng hiệu quả sản

xuất kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề như tham gia tư vấn đầu tư xây dựng công trình thủy điện vừa và nhỏ; giám sát thi công các công trình thủy lợi – thủy điện, xây dựng dân dụng – công nghiệp. Với kinh nghiệm trên thị trường, Công ty nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào một số dự án thủy điện có hiệu quả cao theo hình thức độc lập đầu tư hoặc tham gia liên doanh để tăng doanh thu cho doanh nghiệp cũng như bắt kịp xu hướng chung của ngành.

Xác định được yếu tố con người là quan trọng trong sự nghiệp phát triển của doanh nghiệp, Công ty đã thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo nhân viên kỹ thuật lành nghề để chủ động tiếp cận những thông tin mới nhất về sản phẩm, kỹ thuật, công nghệ mới và xu hướng thị trường. Từ chỗ phải thuê các chuyên gia nước ngoài làm tư vấn, thiết kế công trình; chỉ đạo thi công xây lắp và trực tiếp căn chỉnh máy móc, thiết bị kỹ thuật quan trọng; đến nay các chuyên gia kỹ thuật và công nhân giàu kinh nghiệm của Công ty đã cơ bản đảm trách được công việc một cách an toàn, hiệu quả, tạo tiền đề cho việc phát triển các hoạt động tư vấn xây dựng theo định hướng phát triển lâu dài.

10.11. Chiến lược kinh doanh

a. Tổng quan về chiến lược kinh doanh

- **Ngắn hạn:**

Hòa mình vào xu hướng phát triển năng lượng sạch, hướng tới giảm phát thải ròng bằng 0 của Ngành Năng lượng Việt Nam, GHC đã và đang nỗ lực mở rộng quy mô hoạt động theo phương châm ***“Phát triển đồng bộ các loại hình năng lượng tái tạo”***. Bước sang năm 2025, với công suất đã và đang phát điện lên đến 90 MWp, các nhà máy của GHC dự kiến sẽ cung cấp tổng sản lượng điện khoảng 200 triệu kWh/năm, trong đó sản lượng Thủy điện, ĐMT lần lượt chiếm tỷ trọng 63% và 37%. GHC xác định chiến lược PTDA trong giai đoạn tới là sự thích ứng. Việc linh hoạt thích nghi với các chính sách, chủ trương phát triển mới, đồng thời kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó là yêu cầu tiên quyết và chìa khóa giúp các đơn vị PTDA NLTT thành công trong giai đoạn này.

❖ **Đối với Thủy điện:**

- + Tiếp tục nghiên cứu và triển khai các phương án tối đa hóa nguồn thu cho NM thông qua việc khai thác tối đa nguồn lực sẵn có như diện tích lòng hồ, văn phòng các Chi nhánh, nguồn lực nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực điện... Hiện đại hóa công tác quản lý vận hành các NM Thủy điện, kết hợp với đánh giá hiện trạng vận hành để gia tăng hiệu quả hoạt động thông qua việc hiện đại hóa công nghệ và gia tăng hiệu suất phát điện.
- + Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu, phát triển và M&A các dự án thủy điện mới, có tiềm năng phát triển, dự kiến đầu tư khoảng 20-30 MW.

❖ **Đối với ĐMT:**

- + Bám sát Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII để đảm bảo tính pháp lý và các Chương trình Thí điểm cơ chế DPPA, Cơ chế Đấu giá/Đàm phán giá... do BCT ban hành để xây dựng phương án triển khai phù hợp đối với DA Điện Mặt trời được BSQH.
- + Tận dụng mối quan hệ từ các tổ chức tài trợ vốn để tìm kiếm các DA tiềm năng, vị trí địa lý thuận lợi, khả năng giải tỏa công suất tốt để M&A trên cơ sở hài hòa lợi ích và các chủ trương chung của Ngành.

- + Đồng thời chủ trì nghiên cứu danh mục phân bổ công suất điện mặt trời mái nhà tại các địa phương, củng cố thủ tục pháp lý liên quan để chủ động triển khai tiếp cận, phát triển.

- Dài hạn:

Với những loại hình NLTT mới, có tiềm năng phát triển ở Việt Nam trong thời gian tới mà GHC đang nỗ lực làm việc với các đối tác và triển khai khảo sát tại các Tỉnh để lựa chọn vị trí dự án phù hợp cũng như M&A các dự án có nhu cầu hợp tác hoặc chuyển nhượng, đảm bảo hiệu quả đầu tư của GHC.

❖ Đối với Điện gió:

- + Đối với các DA đã được BSQH: Tiếp tục bám sát cơ chế, chính sách, hướng dẫn của Chính phủ để triển khai đầu tư, sớm đưa các DA đi vào vận hành. Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII được ban hành và chính sách khuyến khích phát triển của Chính phủ, phối hợp Cục Điện lực và NLTT, BCT để trình Chính phủ xem xét phê duyệt quy hoạch đối với các cụm DA Điện Gió tại các vị trí tiềm năng như Tiền Giang, Cà Mau... Kết hợp với M&A các DA đã có đầy đủ pháp lý để thi công ở các vị trí thuận lợi.
- + Tiếp tục mở rộng các kênh hợp tác đầu tư nhằm cân đối nguồn lực, hướng đến tiếp nhận công nghệ, kinh nghiệm quản lý vận hành từ các đối tác có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Điện Gió.

❖ Đối với DA NLTT Khác:

- + Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các dạng NLTT tiên tiến khác, hiện nay trên thế giới đã hình thành nên một xu hướng khá phổ biến là Thủy điện tích năng nhằm giải quyết vấn đề thừa, thiếu trong biểu đồ phụ tải hệ thống điện. Mô hình của Thủy điện tích năng gồm 2 hồ chứa nước ở 2 cao độ khác nhau và 1 Nhà máy Thủy điện với Tuabin thuận nghịch nằm ở gần hồ chứa bên dưới, nối với hồ chứa bên trên bằng đường ống áp lực. Nhà máy Thủy điện tích năng là một dạng “hồ tiêu thụ điện đặc biệt” với công dụng chính là tích lũy Năng lượng để bổ sung cho hệ thống vào những lúc cần thiết. Thủy điện tích năng vận hành dựa trên nguyên tắc cân bằng nhu cầu phụ tải của hệ thống điện. Trong giờ cao điểm, khi nhu cầu dùng điện cao, Thủy điện tích năng vận hành như Nhà máy Thủy điện bình thường bằng cách lấy nước từ hồ chứa bên trên, chảy qua đường ống áp lực, làm quay Tuabin để phát điện lên hệ thống, nước xả xuống hồ dưới. Vào giờ thấp điểm, phụ tải thừa thì lúc này Thủy điện tích năng làm việc như một trạm bơm, dùng điện bơm nước từ hồ dưới ngược lên hồ trên. GHC được cấp chủ trương khảo sát Nhà máy Thủy điện tích năng tại Tỉnh Lâm Đồng. Định hướng nghiên cứu không chỉ tại Việt Nam mà các Khu vực lân cận để phát triển loại hình này.
- + Tìm kiếm các vị trí tiềm năng, thuận lợi để phát triển các DA NLTT mới phù hợp với chính sách khuyến khích phát triển của Chính phủ và khả năng truyền tải tại Khu vực.

b. Thời gian triển khai

- Đối với các công trình Thủy điện và Điện mặt trời, trong giai đoạn ngắn hạn, GHC đã triển khai kế hoạch lắp đặt bổ sung thiết bị và tối ưu hóa hệ thống hiện hữu từ năm 2025. Việc nâng cấp này nhằm tăng thêm công suất phát, dự kiến bổ sung khoảng 1-2 MW và đưa vào vận hành thương mại trong giai đoạn 2026–2028, mà không phải đầu tư các dự án mới.

- Đối với các dự án tiềm năng như Điện Gió, Thủy điện tích năng, GHC tiếp tục tìm kiếm, hợp tác, góp vốn đầu tư, dự kiến đưa vào vận hành thương mại từ 20-30 MW trong khoảng giai đoạn từ 2028 -2032.

c. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

- Công ty hiện có vốn điều lệ khoảng 476,6 tỷ đồng, tổng tài sản gần 1.500 tỷ đồng, với phần tài sản ngắn hạn và tiền mặt/tài sản lưu động khá ổn. Ngoài ra, lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối của công ty là một nguồn nội lực có thể tái đầu tư.
- GHC hiện đang vận hành 2 nhà máy thủy điện tổng công suất 28,2 MW và các nhà máy Điện mặt trời tổng công suất 51,6 Mwp hoạt động ổn định, có lợi nhuận cao, tạo dòng tiền ổn định.
- Cổ tức từ các đơn vị liên kết và tài chính khác: Các Công ty GHC góp vốn đầu tư có hoạt động kinh doanh tốt, ổn định, tỷ lệ cổ tức hàng năm được duy trì góp phần cho GHC ghi nhận lợi nhuận, dòng tiền từ hoạt động này.
- Khả năng huy động vốn thông qua phát hành cổ phần (tăng vốn): Trong quá khứ, GHC đã từng có phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ nhằm huy động thêm vốn cho đầu tư.
- Để thực hiện chiến lược phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, GHC có thể sử dụng vốn tự có, huy động vốn vay từ các tổ chức tín dụng, hoặc phát hành cổ phần mới.
- Ngoài ra, nguồn vốn có thể đến từ các đối tác liên kết / công ty mẹ, thông qua việc tái cấu trúc, góp vốn mở rộng dự án, hoặc thông qua các khoản liên doanh/ hợp tác.
- GHC hiện đang xem xét chuyển sàn từ UPCoM sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE), điều này nếu thành công sẽ giúp tăng tính minh bạch, thanh khoản, dễ huy động vốn hơn — hỗ trợ cho việc mở rộng quy mô/ dự án mới.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Điều kiện kinh doanh	Diễn giải thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
3	Trồng cây mía	0114	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
4	Trồng cây lấy sợi	0116	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Điều kiện kinh doanh	Diễn giải thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
5	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
6	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
7	Trồng cây hàng năm khác	0119	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
8	Trồng cây ăn quả	0121	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
9	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
10	Trồng cây lâu năm khác	0129	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
11	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: - Kinh doanh giống cây trồng, giống vật nuôi - Nuôi, trồng các loài thực vật, động vật hoang dã thuộc các Phụ lục của Công ước CITES và danh mục thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (Đối với hươu nai) Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Điều 22 Luật Trồng trọt; - Điều 8 Nghị định 94/2019/NĐ-CP; - Điều 22, Điều 23 Luật Chăn nuôi.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
12	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể:	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Điều kiện kinh doanh	Diễn giải thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
			Kinh doanh chăn nuôi trang trại Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Điều 55 Luật Chăn nuôi.	kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
13	Chăn nuôi gia cầm	0146	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh chăn nuôi trang trại Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Điều 55 Luật Chăn nuôi.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
14	Chăn nuôi khác	0149	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh chăn nuôi trang trại Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Điều 55 Luật Chăn nuôi.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
15	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: - Kinh doanh chăn nuôi trang trại - Kinh doanh giống cây trồng, giống vật nuôi Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Điều 55 Luật Chăn nuôi. - Điều 22 Luật Trồng trọt; - Điều 8 Nghị định 94/2019/NĐ-CP; - Điều 22, Điều 23 Luật Chăn nuôi.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
16	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh giống cây trồng, giống vật nuôi Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Điều 22 Luật Trồng trọt; - Điều 8 Nghị định 94/2019/NĐ-CP.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
17	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính,	3314	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty có thực hiện hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện của Công ty. Khi thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng Công ty tuân thủ các quy định về an

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Điều kiện kinh doanh	Diễn giải thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
	thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)			toàn diện, hướng dẫn của Nhà sản xuất và phối hợp với cơ quan điện lực, cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện theo quy định.
18	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty có thực hiện hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện của Công ty. Khi thực hiện lắp đặt, Công ty tuân thủ các quy định về an toàn điện, hướng dẫn của Nhà sản xuất và phối hợp với cơ quan điện lực, cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện theo quy định.
19	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện, kinh doanh điện	3511	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Luật Điện lực 2024; Nghị định 61/2025/NĐ-CP.	Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ đạo của Công ty, hoạt động sản xuất điện, kinh doanh điện Công ty đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật và luôn tuân thủ, duy trì trong quá trình hoạt động. Các Giấy phép trong hoạt động Điện lực gồm: Giấy phép hoạt động điện lực số 166/GP-ĐTĐL ngày 21/10/2011 cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai – Lĩnh vực: Hoạt động phát điện, quản lý vận hành đường dây 110kV - Nhà máy thủy điện H'Mun. Thời hạn giấy phép: 23/12/2030. Giấy phép hoạt động điện lực số 98/GP-ĐTĐL ngày 23/12/2010 cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai – Lĩnh vực: Hoạt động phát điện, quản lý vận hành đường dây 35kV - Nhà máy thủy điện H'Chan. Thời hạn giấy phép: 13/10/2026. Giấy phép hoạt động điện lực số 47/GP-ĐTĐL ngày 28/02/2020 cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai – Lĩnh vực: Hoạt động phát điện, hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 110kV - Nhà máy điện mặt trời TTC – Hàm Phú 2. Thời hạn giấy phép: 27/02/2030. Ngoài ra, đối với các site Điện mặt trời mái nhà có công suất lắp đặt dưới 01 MW theo quy định được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện nhưng Công ty luôn tuân thủ các quy định liên quan theo pháp luật và phối hợp, vận hành với Đơn vị điện lực.

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Điều kiện kinh doanh	Diễn giải thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
20	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện	3512	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Luật Điện lực 2024; Nghị định 61/2025/NĐ-CP.	Công ty không thực hiện trực tiếp hoạt động kinh doanh Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện mà các hoạt động này là thực hiện phái sinh của hoạt động Sản xuất điện như trình bày trên.
21	Xây dựng nhà để ở	4101	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Điều 157 của Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
22	Xây dựng nhà không để ở	4102	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Điều 157 của Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
23	Xây dựng công trình đường bộ	4212	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Điều 157 của Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
24	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.	4221	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định:	Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật khi thực hiện hoạt động xây dựng này: Có đủ năng lực hoạt động thi công xây dựng công trình tương ứng với loại, cấp công trình xây dựng; Chỉ huy trưởng công trường có chuyên môn và năng lực hành nghề thi công xây dựng công trình phù hợp; Có thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu về

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Điều kiện kinh doanh	Diễn giải thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
			- Điều 157 của Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).	an toàn và chất lượng xây dựng công trình và chịu trách nhiệm nếu vi phạm.
25	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Điều 157 của Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình công nghiệp (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4299 (Chính)	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Điều 157 của Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).	Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật khi thực hiện hoạt động xây dựng này: Có đủ năng lực hoạt động thi công xây dựng công trình tương ứng với loại, cấp công trình xây dựng; Chỉ huy trưởng công trường có chuyên môn và năng lực hành nghề thi công xây dựng công trình phù hợp; Có thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu về an toàn và chất lượng xây dựng công trình và chịu trách nhiệm nếu vi phạm.
27	Lắp đặt hệ thống điện	4321	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty có thực hiện hoạt động lắp đặt hệ thống điện phục vụ hoạt động của các nhà máy điện của Công ty. Khi thực hiện lắp đặt, Công ty tuân thủ các quy định về an toàn điện, hướng dẫn của nhà sản xuất và phối hợp với cơ quan điện lực, cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện theo quy định.
28	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Điều 157 của Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).	Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật khi thực hiện hoạt động xây dựng này: Có đủ năng lực hoạt động thi công xây dựng công trình tương ứng với loại, cấp công trình xây dựng; Chỉ huy trưởng công trường có chuyên môn và năng lực hành nghề thi công xây dựng công trình phù hợp; Có thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu về an toàn và chất lượng xây dựng công trình và chịu trách nhiệm nếu vi phạm.

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Điều kiện kinh doanh	Diễn giải thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành mía đường (không thực hiện phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP hiện hành và pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm áp dụng)	4653	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
30	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không thực hiện phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP hiện hành và pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm áp dụng)	4659	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
31	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách; hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.	4932	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh vận tải đường bộ Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014	6810	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh bất động sản Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Luật Kinh doanh bất động sản 2023 và văn bản sửa đổi, bổ sung.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
33	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường)	7020	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Điều kiện kinh doanh	Diễn giải thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
	và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).			
34	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng thủy lợi - thủy điện	7110	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).	Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật khi thực hiện hoạt động này: Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng, Cá nhân tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc thực hiện và chịu trách nhiệm nếu vi phạm.
35	Cho thuê xe có động cơ	7710	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
36	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
37	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3811	Không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
38	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3812	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này.
39	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3821	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện đối với mục chi tiết "Sản xuất năng lượng tái tạo". Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Luật Điện lực 2024;	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề sản xuất năng lượng tái tạo từ rác thải. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Điều kiện kinh doanh	Diễn giải thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
			Nghị định 61/2025/NĐ-CP.	
40	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3822	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện đối với mục chi tiết “Sản xuất năng lượng tái tạo” Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Luật Điện lực 2024; Nghị định 61/2025/NĐ-CP.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề sản xuất năng lượng tái tạo từ rác thải. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.
41	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu; Sản xuất năng lượng tái tạo (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3830	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV Luật đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản khác, cụ thể: Hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện đối với mục chi tiết “Sản xuất năng lượng tái tạo” Điều kiện kinh doanh căn cứ tại quy định: Luật Điện lực 2024; Nghị định 61/2025/NĐ-CP.	Công ty đăng ký nhưng chưa thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề sản xuất năng lượng tái tạo từ phế liệu. Trường hợp Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh ngành nghề này Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến thời điểm 9 tháng đầu năm 2025, tổng số lượng người lao động bình quân trong Công ty là 71 người.

Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Stt	Phân loại	Bình quân năm 2023		Bình quân năm 2024		Bình quân 9 tháng đầu năm 2025	
		Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hợp đồng lao động	74	100%	72	100%	71	100%
1	Không xác định thời hạn	56	75,68%	60	83,33%	63	88,73%
2	Xác định thời hạn	18	24,32%	12	16,67%	8	11,27%

Stt	Phân loại	Bình quân năm 2023		Bình quân năm 2024		Bình quân 9 tháng đầu năm 2025	
		Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
II	Phân loại theo trình độ	74	100%	72	100%	71	100%
1	Đại học và trên đại học	25	33,78%	24	33,33%	27	38,03%
2	Cao đẳng	26	35,14%	26	36,11%	25	35,21%
3	Trung cấp	12	16,22%	11	15,28%	9	12,68%
4	Lao động phổ thông	11	14,86%	11	15,28%	10	14,08%
III	Phân loại theo giới tính	74	100%	72	100%	71	100%
1	Nam	63	85,14%	61	84,72%	61	85,92%
2	Nữ	11	14,86%	11	15,28%	10	14,08%

Nguồn: GHC

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Cơ sở cho hoạt động tuyển dụng của Công ty chính là quy trình tuyển dụng công khai, công bằng đối với tất cả các ứng viên. Đề tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với Người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho Người lao động phát huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty áp dụng các chế độ đãi ngộ đối với những Nhân sự làm việc xa xứ nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc của Cán bộ nhân viên. Đặc biệt, Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương. Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự truyền thống, hiện nay Công ty thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua các hoạt động tuyển dụng được đăng tải trên Website của Công ty và trên các trang Thông tin điện tử khác.

Thế mạnh của GHC là thu hút được một đội ngũ nhân sự trung thành và gắn bó, để duy trì và phát huy thế mạnh này, Công ty luôn có cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật như trích nộp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn; thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế tiền lương cho CBNV. Công ty đặc biệt chú trọng việc đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề vì đó là nhân tố quan trọng trong việc tồn tại và phát triển một doanh nghiệp. Để thực hiện điều này, Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho CBNV được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa chuyên môn ngắn và dài hạn trong nước nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc của CBNV

- Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

- o Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, hiệu suất, chất lượng công việc của mỗi CBNV và tinh thần, thái độ thực thi chức trách, nhiệm vụ được phân công; thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và

mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả Cán bộ nhân viên Công ty. Ngoài tiền lương hàng tháng, Công ty còn thực hiện chi trả lương tháng 13, thưởng danh hiệu thi đua cuối năm, tặng quà vào các ngày Lễ trong năm cho Cán bộ nhân viên. Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.

- Ngoài việc nỗ lực duy trì chế độ phúc lợi cho Cán bộ nhân viên theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành, GHC đã xây dựng một số chính sách về lương, thưởng nhằm khuyến khích, động viên và thúc đẩy tinh thần cống hiến của Cán bộ nhân viên:
 - Áp dụng chính sách trả lương khoán theo doanh thu đối với CBNV Bộ phận sản xuất; CBNV khối văn phòng hưởng lương theo chức danh công việc và Thưởng hiệu quả công việc.
 - Thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.
 - Quan tâm đến chế độ đời sống CBNV, tạo điều kiện để hoạt động thuận lợi và phối hợp tốt với Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác.
 - Nghiên cứu phát triển các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho Cán bộ nhân viên, theo đó cấu trúc đãi ngộ được chia làm hai hướng: Trực tiếp như Lương, thưởng, phúc lợi bằng hiện kim như tháng lương thứ 13 và chia lợi nhuận, trợ cấp ốm đau, thai sản,...; Gián tiếp như Chế độ nghỉ phép/bù, bảo hiểm (bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn), an toàn lao động (khám sức khỏe định kỳ), phúc lợi người thân, dịch vụ khác (cơm trưa, quà tặng sinh nhật, quà Tết)...

- Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng nguồn nhân lực luôn được đánh giá là lợi thế hàng đầu của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong việc duy trì và thúc đẩy phát triển bền vững thông qua năng suất lao động ngày một cải thiện. Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ Cán bộ nhân viên, Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử Cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo Cán bộ nhân viên có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; khuyến khích Cán bộ nhân viên học hỏi lẫn nhau trong quá trình công tác.

Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty, để chuẩn bị kịp thời nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập phát triển trong thời đại mới. GHC còn tổ chức các lớp Kỹ năng mềm nhằm phát triển mối quan hệ trong công việc, đảm bảo quản lý có kỹ năng, điều hành công việc hiệu quả, phân công đúng người, đúng việc.

GHC luôn khuyến khích các cấp quản lý chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với nhân viên, tạo

sự gắn gũi cao nhất trong mối quan hệ giữa cấp trên và nhân viên. Các khóa đào tạo nội bộ về chuyên môn được chia sẻ bởi các nhân sự trong nội bộ Phòng ban như đào tạo kiến thức chuyên môn về lĩnh vực điện, nghiệp vụ quản lý Cổ đông, công bố thông tin, nghiệp vụ thư ký, trợ lý, các buổi sinh hoạt chuyên môn về nghiệp vụ kế toán...

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của Pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.

Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp; trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ nhân viên. Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho Cán bộ nhân viên được tham gia khám sức khỏe định kỳ, khuyến khích Cán bộ nhân viên nghỉ phép để phục hồi tái tạo sức lao động.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Năm 2020, Công ty đã thực hiện Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, cụ thể như sau:

- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 1.025.000 cổ phần
- **Mục đích phát hành :** Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/12/2019; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/6/2020; Nghị quyết HĐQT số 23/2020/NQ-HĐQT ngày 20/10/2020, nhằm bổ sung vốn lưu động, thu hút nhân sự có trình độ cao và tăng tính gắn bó của cán bộ chủ chốt của Công ty.
- **Tiêu chí phân phối cổ phiếu:** Việc phân phối cổ phiếu cho các đối tượng tham gia chương trình sẽ căn cứ vào các tiêu chí

Tiêu chí	HĐQT	Ban Điều hành	Các đối tượng còn lại
I. Tiêu chí phân bổ			
Thâm niên công tác		X	X
Cấp bậc/chức vụ	X	X	X
II. Hệ số cấp bậc	Căn cứ cấp bậc chứng vụ đang đảm nhiệm (cấp bậc, chức vụ theo quy định hiện hành của Công ty)		
III. Các tiêu chí điều chỉnh			
Mức độ hoàn thành công việc	<ul style="list-style-type: none">- Đối với Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành: điều chỉnh bổ sung hệ số trách nhiệm quản trị/điều hành và mức độ hoàn thành công việc căn cứ vào kết quả hoàn thành kế hoạch ngân sách năm 2018.- Đối với các đối tượng khác căn cứ vào kết quả đánh giá thi đua khen thưởng năm 2018.		
Chuyên môn đặc thù	Căn cứ chiến lược phát triển của công ty giai đoạn đến 2021, tiêu chí điểm cộng về chuyên môn đặc thù sẽ điều chỉnh cho các nhân sự		

Tiêu chí	HDQT	Ban Điều hành	Các đối tượng còn lại
	chuyên môn cao, phù hợp với định hướng phát triển sẽ đóng góp tích cực cho Công ty trong tương lai.		
Trách nhiệm được giao	Hệ số điều chỉnh tăng/giảm đối với các cá nhân được giao trách nhiệm hoặc kiêm nhiệm hoặc mức độ công việc đảm nhiệm cao.		
Thời gian công tác	Điều chỉnh tăng/giảm đối với cá nhân căn cứ vào thâm niên đóng góp tại Công ty		
Thời gian đảm nhiệm vị trí quản lý	Điều chỉnh tăng/giảm với cá nhân có thời gian bổ nhiệm chức danh quản lý		
Thời gian công nhận chức danh đối với nhân sự có chuyên môn cao	Điều chỉnh tăng giảm/giảm với nhân sự được công nhận các chức danh khác		

- **Kết thúc đợt phát hành:** Công ty đã làm đầy đủ các thủ tục báo cáo UBCK Nhà nước, Thay đổi Vốn Điều lệ, đăng ký lưu ký bổ sung, đăng ký giao dịch bổ sung theo đúng các quy định hiện hành, bao gồm:
 - ✓ Báo cáo kết quả phát hành số 166/2020/BC-GHC vv Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động công ty.
 - ✓ CBTT số 37/2020/CBTT-GHC ngày 27/11/2020 vv thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12, ngày 18/12/2020.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của HĐQT sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tỷ lệ cổ tức thực chi trả qua các năm:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tỷ lệ cổ tức (% vốn điều lệ)	25%	20%	Đã tạm ứng 20%

Nguồn: GHC

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

13.1. Thông tin về các hợp đồng thuê đất

Thông tin về các Hợp đồng thuê đất của Công ty:

Stt	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m ²)	Hiện trạng	Hợp đồng thuê đất số	Hình thức	Thời hạn sử dụng
1	Xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ hành chính mới: Làng Đôn Yang, Xã Lơ Pang, Tỉnh Gia Lai)	14.184	Nhà máy TĐ H'Chan	53/HĐTĐ	Thuê trả tiền hàng năm	08/12/2056
2	Xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. (Địa chỉ hành chính mới: Làng Đôn Yang, Xã Lơ Pang, Tỉnh Gia Lai)	1.335	Nhà máy TĐ H'Mun	54/HĐTĐ	Thuê trả tiền hàng năm	08/12/2056
3	Xã Bar Măih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ hành chính mới: Làng Tơ Drăh, Xã Bờ Ngoong, Tỉnh Gia Lai)	18.166				
4	Xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (Địa chỉ hành chính mới: Thôn Phú Thắng, Xã Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Lâm Đồng)	542.213	Nhà máy Hàm Phú 2	06/HĐTĐ	Thuê trả tiền hàng năm	Đến ngày 03/3/2059
5	Thôn Tốt Biểk, TT Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ hành chính mới: Thôn Tốt Biểk, Xã Chư Sê, Tỉnh Gia Lai)	490	Công ty CP Thủy điện Gia Lai	không	Nhận chuyển nhượng	Đến năm 2053
6	Thôn Bàu Zút, TT Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ hành chính mới: Thôn Bàu Zút, Xã Chư Sê, Tỉnh Gia Lai)	1.105	Công ty CP Thủy điện Gia Lai	không	Nhận chuyển nhượng	Lâu dài
7	Xã Bàu cạm, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ hành chính mới: Thôn Hoà Bình, Xã Bàu Cạm, Tỉnh Gia Lai)	6.335	Rooftop Bàu Cạm 2	không	Nhận chuyển nhượng	Đến tháng 08/2053

Nguồn: GHC

Hiện nay Công ty đang thực hiện 3 Hợp đồng thuê đất với Nhà Nước để thực hiện các dự án nhà máy điện của Công ty, bao gồm:

- Hợp đồng thuê đất số 53/HĐTĐ ngày 12/12/2006 với diện tích thuê 14.184 m² tại Xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ hành chính mới: Làng Đôn Yang, Xã Lơ Pang, Tỉnh Gia Lai) để xây dựng NMTĐ H'Chan. Thời hạn thuê đến ngày 08/12/2056.
- Hợp đồng thuê đất số 54/HĐTĐ ngày 12/12/2006 với diện tích thuê 1.335 m² tại Xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ hành chính mới: Làng Đôn Yang, Xã Lơ Pang, Tỉnh Gia Lai), và diện tích thuê 18.166 m² tại Xã Bar Măih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ hành chính mới: Làng Tơ Drăh, Xã Bờ Ngoong, Tỉnh Gia Lai) để xây dựng NMTĐ H'Mun. Thời hạn thuê đến ngày 08/12/2056.

- Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTĐ ngày 16/01/2019 với diện tích thuê 542.213 m² tại Xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (Địa chỉ hành chính mới: Thôn Phú Thắng, Xã Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Lâm Đồng) để xây dựng NM ĐMT Hàm Phú 2. Thời hạn thuê đến ngày 03/3/2059.

13.2. Thông tin về các khoản trái phiếu chưa đáo hạn

Không có

13.3. Thông tin về các quyền chưa thực hiện của cổ phiếu ưu đãi

Không có

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu

Công ty đang có một số hợp đồng thuê đất từ Nhà Nước (như trình bày ở mục 13.1) để phục vụ cho các dự án năng lượng của Công ty. Theo như các điều khoản trong hợp đồng thuê đất này, việc giải quyết tài sản gắn liền tại các địa điểm thuê sau khi kết thúc hợp đồng này được thực hiện theo quy định pháp luật. Tại ngày lập Bản cáo bạch này, Công ty đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án năng lượng là chưa chắc chắn bởi vì căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành, Công ty chưa xác định được liệu rằng Công ty sẽ chịu chi phí tháo dỡ tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của Nhà Nước hay Nhà Nước sẽ thu hồi đất cùng với tài sản gắn liền với đất và có quyền sử dụng hoặc chuyển giao cho đơn vị thuê tiếp theo. Do đó, Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ liên quan đến các hợp đồng thuê đất này trên báo cáo tài chính.

15. Các thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xoá án tích

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai cam kết “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xoá án tích” theo quy định tại Điểm e khoản 1 Điều 15 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (Công ty) cam kết rằng Công ty và Người đại diện theo pháp luật của Công ty không bị xử lý vi phạm do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai trong 2 năm gần nhất và lũy kết đến quý gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (giảm)	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	1.496.786	1.493.446	(0,22%)	1.509.794	1.556.325
Doanh thu thuần	327.373	316.625	(3,28%)	144.273	235.723
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	175.825	202.718	15,3%	92.513	138.304
Lợi nhuận khác	-878	1.872	-	0	0,2
Lợi nhuận trước thuế	174.946	204.590	16,94%	92.513	138.304
Lợi nhuận sau thuế	155.625	181.487	16,62%	84.363	123.925
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	76,57%	52,52%	(24,04%)	-	-
Tỷ lệ cổ tức	25%	20%	(5%)	-	-

Nguồn: BCKT năm 2023, 2024; BC soát xét Quý II/2025 và BCTC Quý III năm 2025

- + **Năm 2023:** Tổng Lợi nhuận sau thuế TNDN theo Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 sau kiểm toán đạt 155,625 tỷ đồng
 - o Năm 2023 tình hình thủy văn khá thuận lợi đối với các NM Thủy điện (TĐ) ở khu vực miền Bắc và Trung tiếp tục hưởng lợi từ hiện tượng La Nina, giúp tăng lượng mưa các tháng đầu năm tăng 20-50% so với lượng mưa bình quân, lượng mưa rải đều các tháng kết hợp với kế hoạch phát điện tối ưu tận dụng nguồn nước đã giúp Doanh thu, Lợi nhuận các NMTĐ vượt KH được giao.
 - o Tổng DT vượt 12% so với KH, Tổng Chi phí được kiểm soát tốt, giảm 14% so với KH, do đó LNST năm 2023 vượt 68% so với KH được giao.
 - o Đến cuối năm 2023 các dự án điện gió IaBang 1, V.P.L do Công ty GHC đã góp vốn làm chủ đầu tư vận hành kinh doanh ổn định, bước đầu đã mang lại lợi nhuận cho GHC. Trong năm GHC ghi nhận cổ tức từ IBE là 3% tương đương 5,1 tỷ đồng và VPL là 4% tương đương 10 tỷ đồng.
- + **Năm 2024:** Tổng Lợi nhuận sau thuế TNDN theo Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 sau kiểm toán đạt 181,49 tỷ đồng, tăng 25,86 tỷ đồng so với cùng kỳ tương ứng tăng gần 17%.
 - o Năm 2024 tình hình thời tiết cực đoan, nắng nóng bất thường, thủy văn không thuận lợi, đối với các NM Thủy điện (TĐ) ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên, lượng nước về không đảm bảo cho hoạt động phát điện làm cho DT các nhà máy thủy điện không hoàn thành kế hoạch. Do đó doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh giảm nhẹ 3,28%.

- Tổng DT vượt 6% so với KH 2024, chủ yếu do DT hoạt động tài chính ghi nhận từ các khoản đầu tư, cụ thể giá trị cổ tức ghi nhận trong năm là 38 tỷ đồng.
- Chi phí hoạt động được kiểm soát tốt, tổng CP giảm 8% so với KH 2024. Do đó, LNST năm 2024 vượt 28% so với KH được giao, tăng 17% so với 2023.

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (giảm)	Nguyên nhân
Tổng giá trị tài sản	1.496.786	1.493.446	(0,22%)	Giá trị tài sản giảm do khấu hao TSCĐ
Doanh thu thuần	327.373	316.625	(3,28%)	Năm 2024 tình hình thời tiết không thuận lợi, hoạt động sản xuất điện giảm so với cùng kỳ
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	175.825	202.718	15,30%	Năm 2024 Công ty ghi nhận cổ tức từ công ty liên kết tăng 23 tỷ so với năm 2023, Chi phí tài chính giảm do trong kỳ nợ gốc vay giảm
Lợi nhuận khác	-878	1.872		Tăng do ghi nhận thu nhập khác từ bồi thường bảo hiểm
Lợi nhuận trước thuế	174.946	204.590	16,94%	Lợi nhuận tăng do các yếu tố về Lợi nhuận thuần từ SXKD tăng như trên
Lợi nhuận sau thuế	155.625	181.487	16,62%	

- + **9 tháng đầu năm 2025:** Tổng Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 123,92 tỷ đồng, tăng 11 tỷ tương ứng 9% so với cùng kỳ. Cụ thể:
 - Doanh thu thuần 9 tháng năm 2025 tăng nhẹ 5% do tình hình thời tiết thuận lợi cho Thủy điện, khu vực Tây Nguyên mưa nhiều từ đầu tháng 4 thuận lợi cho hoạt động phát điện, hoạt động sản xuất điện tăng so với cùng kỳ.
 - Doanh thu tài chính 9 tháng 2025 tăng 6 tỷ đồng do ghi nhận cổ tức từ CTCP Điện gió Ia Bang
 - Chi phí tài chính 9 tháng năm 2025 giảm 6,5 tỷ đồng so với cùng kỳ do nợ gốc vay giảm.
- + **Dự kiến cả năm 2025:** Tổng Lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến năm 2025 đạt 166,37 tỷ đồng, giảm 15 tỷ đồng so với cùng kỳ tương ứng với tỷ lệ giảm 8%.
 - Doanh thu thuần dự kiến năm 2025 tăng nhẹ 3,34% từ tình hình thời tiết thuận lợi cho Thủy điện, khu vực Tây Nguyên mưa nhiều thuận lợi cho hoạt động phát điện, hoạt động sản xuất điện tăng so với cùng kỳ.
 - Doanh thu tài chính 2025 dự kiến giảm nhiều so với cùng kỳ chỉ ghi nhận cổ tức từ CTCP Điện gió Ia Bang, còn lại CTCP Năng lượng VPL chưa thực hiện chia cổ tức.
 - Lợi nhuận trước thuế giảm khoảng 15 tỷ đồng, tương ứng giảm 7,3% chủ yếu do Doanh thu tài chính giảm và Doanh thu khác không phát sinh.

Khoản mục	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025	Dự kiến TH 2025	% tăng (giảm)	Nguyên nhân
Tổng giá trị tài sản	1.493.446	1.556.325,5	1.598.325,5	7,02%	Tăng do khoản mục tiền gửi tiết kiệm tăng 115 tỷ đồng và cho vay tăng 9 tỷ đồng so với cuối năm 2024
Doanh thu thuần	316.625	235.723,1	327.184,7	3,34%	DT năm 2025 tăng do năm 2025 tình hình thời tiết thuận lợi cho Thủy điện, hoạt động sản xuất điện tăng so với cùng kỳ
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	202.718	138.303,8	189.612,4	-6,46%	Năm 2025, dự kiến Dự kiến LN từ hoạt động tài chính giảm do công ty liên kết chưa thực hiện chia cổ tức, làm cho LN thuần giảm so với cùng kỳ
Lợi nhuận khác	1.872	0,3	0,3	-99,99%	Năm 2025 không phát sinh thu nhập khác
Lợi nhuận trước thuế	204.590	138.304,1	189.612,6	-7,32%	Lợi nhuận giảm do các yếu tố về Lợi nhuận thuần từ SXKD giảm như trên
Lợi nhuận sau thuế	181.487	123.924,8	166.372,9	-8,33%	

- Các chỉ tiêu khác: Không có.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai: các chỉ tiêu thể hiện trong báo cáo kiểm toán năm 2023, năm 2024, và 6 tháng năm 2025 đã được Tổ chức kiểm toán cho ý kiến chấp nhận toàn phần.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai trong năm 2024, năm 2025:

a. Thuận lợi:

- Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, điều hành trách nhiệm của Ban điều hành cùng trình độ chuyên môn cao của cán bộ nhân viên Công ty trong lĩnh vực năng lượng tái tạo đã đáp ứng nhu cầu quản lý vận hành an toàn và liên tục cho các Nhà máy Điện.
- Chính sách của Nhà nước về cơ chế khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo tạo điều kiện cho Công ty mở rộng góp vốn đầu tư đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo.
- Hàng loạt chính sách đối với ngành điện được ban hành và tiếp tục hoàn thiện nhằm phát triển năng lượng tái tạo, thị trường điện nhằm thu hút đầu tư tư nhân, đa dạng hóa nguồn cung và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Đồng thời, các chính sách này cũng góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm phát thải khí carbon và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững theo các cam kết quốc tế của Việt Nam.
- Dự án đường dây 500 kV mạch 3 vốn đầu tư gần 1 tỷ USD, với gần 520 km đường dây mạch kép giúp kéo điện ra miền Bắc được hoàn thành trước hạn tạo thêm một tuyến đường dây 500 kV mạch 3 hoàn chỉnh, kết nối từ Bắc vào Nam. Dự án giúp nâng năng lực truyền tải hệ thống 500 kV Bắc - Nam, giúp bù đắp thiếu hụt điện cục bộ, đảm bảo cấp điện, an ninh năng lượng cho miền Bắc trong những năm tới.

b. Khó khăn:

- Tình hình thời tiết cực đoan, nắng nóng bất thường, thủy văn không thuận lợi, đối với các Nhà máy Thủy điện ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên, lượng nước về không đảm bảo cho hoạt động phát điện làm cho doanh thu các nhà máy thủy điện có khả năng không hoàn thành kế hoạch.
- Doanh thu từ các Nhà máy điện mặt trời tiếp tục bị ảnh hưởng do việc khống chế công suất từ Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc Gia và điện lực các Địa phương.
- c. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: không có.**

2. Tình hình tài chính
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh qua các năm

- Vốn điều lệ và vốn kinh doanh qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
Tổng giá trị tài sản	1.496.786	1.493.446	1.509.794	1.556.325
Nợ phải trả	537.991	460.736	392.721	399.691
Vốn chủ sở hữu	958.795	1.032.710	1.117.073	1.156.635
Vốn điều lệ	476.525	476.525	476.525	476.525

Nguồn: BCKT năm 2023, 2024; BC soát xét Quý II/2025 và BCTC Quý III năm 2025

- Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Trong 2 năm gần nhất đến thời điểm hiện tại, Công ty không có hoạt động tăng Vốn điều lệ. Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 476.625.000.000 đồng. Nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được hình thành từ vốn điều lệ nêu trên và vốn vay từ các tổ chức tín dụng như VCB, BIDV...

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng mục đích và đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

b. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo Nguyên giá tài sản cố định. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại TSCĐ. Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.